

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quận Đồ Sơn - thành phố Hải Phòng là khu du lịch nổi tiếng có từ hàng trăm năm. Khi thực dân Pháp chiếm đóng Việt Nam thì Đồ Sơn là một trong nhiều khu vực được người Pháp điều tra khảo sát nghiên cứu về địa lý, khí hậu, các điều kiện thổ nhưỡng ... nhằm phục vụ cho hoạt động nghỉ dưỡng của người Pháp ở Việt Nam. Đồ Sơn được thiên nhiên ưu đãi, cảnh sắc tuyệt đẹp làm say lòng du khách đến tham quan, nghỉ mát. Bán đảo Đồ Sơn được tạo bởi dãy núi rồng nối nhau vươn dài ra biển theo thế “cửu long tranh châu”, có 22,5km bờ biển đầy cát mịn, nơi đây có sự kết hợp giữa một bên là núi non, với hàng ngàn cây phi lao, thông, cọ,... còn một bên là biển cả mênh mông đỏ màu phù sa tạo nên một phong cảnh "non nước hữu tình".

Bên cạnh đó Đồ Sơn còn là vùng đất giàu truyền thống văn hoá có nhiều truyền thuyết, huyền thoại và lễ hội, có vị trí quan trọng về kinh tế, quốc phòng.

Với những điều kiện thuận lợi mà thiên nhiên ưu ái ban tặng hoạt động du lịch Đồ Sơn đã và đang phát triển mạnh mẽ, trong đó du lịch biển được xem là hướng phát triển chính hiện nay.

Tuy nhiên hoạt động du lịch tại bãi biển Đồ Sơn chỉ diễn ra ồ ạt, sôi động vào mùa vụ nên gây ra một số tác động bất lợi đến nhiều lĩnh vực như kinh tế- xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tài nguyên du lịch, khách du lịch. Vào mùa vụ lượng khách tập trung tại bãi biển vượt quá sức chứa, công suất sử dụng buồng, phòng khách sạn đạt 100%, thậm chí vào những ngày cuối tuần du khách rất khó để tìm được chỗ nghỉ ngơi ưng ý. Thế nhưng ngoài thời gian này, bãi biển Đồ Sơn lại hết sức vắng vẻ, các khách sạn nhà hàng đóng cửa thường xuyên.

Với lý do như vậy, em đã mạnh dạn chọn đề tài: “**Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn**”. Đây là một đề tài không mới, song với cách tiếp cận của mình em hi vọng sẽ có thể đóng góp một phần nhỏ bé nhằm thúc đẩy hoạt

động du lịch biển của quê hương mình phát triển nhanh và có hiệu quả hơn trong tương lai.

Khoá luận tốt nghiệp được hoàn thành với sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ từ phía nhà trường, giáo viên hướng dẫn – PGS.TS Trần Đức Thanh, các cô, các chú và các anh chị trong Phòng Du lịch - Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Trong quá trình làm bài không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, nhận xét của thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu.

Mục tiêu của khoá luận là góp phần hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của tính thời vụ đến hoạt động du lịch ở Đồ Sơn.

Căn cứ vào mục tiêu đề ra, khoá luận tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan lý luận về tính thời vụ du lịch.
- Khảo sát thực tế và xác định thời vụ du lịch ở Đồ Sơn. Thu thập phân tích các số liệu về hoạt động kinh doanh du lịch tại khu du lịch Đồ Sơn, mức độ ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ du lịch đến hoạt động kinh doanh du lịch tại địa phương.
- Xác định các nhân tố chính gây lên tính thời vụ du lịch ở Đồ Sơn.
- Nghiên cứu, đề xuất một số biện pháp hạn chế ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ du lịch trong hoạt động kinh doanh du lịch tại bãi biển Đồ Sơn

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tính thời vụ du lịch và ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ du lịch đến hoạt động kinh doanh du lịch tại bãi biển Đồ Sơn.

Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ du lịch trong thời gian từ 2006 đến nay để đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đó đến hoạt động du lịch biển chủ yếu trong phạm vi quận Đồ Sơn.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu tổng hợp và nghiên cứu lý luận về tính thời vụ: Đây là phương pháp cơ bản được sử dụng phổ biến trong hầu hết các công trình nghiên cứu khoa học. Phương pháp này được sử dụng có hiệu quả trong nghiên cứu những

đối tượng có mối quan hệ đa chiều và biến động trong không gian và thời gian.

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Đây là phương pháp không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ chặt chẽ với mặt chất của các hiện tượng và quá trình, đối chiếu biến động, phát triển trong hoạt động du lịch.

- Phương pháp điều tra thực địa: Phương pháp này được thực hiện nhằm điều tra bổ sung hoặc kiểm tra chính lại những thông tin quan trọng cần thiết cho quá trình phân tích xử lý thực hiện đề tài.

- Phương pháp phỏng vấn: Đây là phương pháp nhằm khảo sát đặc điểm của các đối tượng du lịch. Phương pháp này dùng để lấy ý kiến của cộng đồng, du khách, các thành viên tham gia vào hoạt động du lịch. Thực hiện phương pháp này bao gồm các bước: xác định vấn đề cần điều tra, thiết kế bảng hỏi, lựa chọn đối tượng và khu vực để điều tra, thời gian tiến hành điều tra, xử lý các kết quả điều tra.

5. Bố cục của khoá luận.

Khoá luận ngoài phần mở đầu và phần kết luận, nội dung của khoá luận gồm ba chương sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tính thời vụ du lịch

Chương 2: Thực trạng tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm giảm thiểu tác động bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch Đồ Sơn.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍNH THỜI VỤ DU LỊCH.

1.1. Khái niệm

Theo TS Trần Văn Thông: “Thời vụ du lịch được hiểu là những biến động lặp đi, lặp lại hàng năm của cung và cầu các dịch vụ và hàng hoá du lịch dưới tác động của một số nhân tố xác định”. [9,73]

Theo PGS.TS Trần Đức Thanh: Tại một điểm du lịch cụ thể, có thể quan sát thấy cường độ của hoạt động du lịch không đồng đều theo thời gian. Có những lúc hầu như không có khách, ngược lại, có những giai đoạn nhất định dòng du khách đổ về quá sức chịu tải của khu vực. Hiện tượng có hoạt động du lịch lặp lại khá đều đặn vào một số thời điểm trong năm gọi là mùa hay thời vụ du lịch. [8,121]

Trong thực tế, thời vụ du lịch của một trung tâm hoặc một đất nước nào đó là tập hợp hàng loạt các biến động theo mùa của cung và cầu cũng như sự tác động tương hỗ giữa chúng trong tiêu dùng du lịch.

1.2. Đặc điểm của tính thời vụ du lịch

- Thời vụ du lịch là một quy luật có tính phổ biến. Nó tồn tại ở tất cả các nước và các vùng có hoạt động du lịch.

- Một nước hoặc một vùng du lịch có thể có một hoặc nhiều thời vụ du lịch, tùy thuộc vào các thể loại du lịch phát triển ở đó.

Ví dụ: Các vùng biển như Đồ Sơn, Cửa Lò, Sầm Sơn loại hình du lịch chủ yếu là nghỉ biển thì thời vụ du lịch chính sẽ vào mùa hè. Nếu ở một khu du lịch biển lại có nhiều nguồn nước khoáng có giá trị ở đó sẽ phát triển du lịch nghỉ biển vào mùa hè và du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh vào mùa đông.

- Cường độ của thời vụ du lịch không bằng nhau vào các tháng khác nhau. Giai đoạn mà ở đó quan sát thấy hoạt động du lịch có cường độ lớn nhất được gọi là thời vụ chính hay chính vụ. Trong thời gian này số lượng du khách khá ổn định. Thời kì có cường độ nhỏ hơn ngày trước mùa chính là đầu mùa và ngày sau mùa chính gọi là cuối mùa. Trong thời kỳ đầu mùa số lượng du khách ngày hôm sau

thường tăng hơn ngày hôm trước, còn trong thời kỳ cuối vụ có hiện tượng ngược lại, số du khách ngày sau giảm hơn so với du khách ngày trước đó. Thời gian còn lại trong năm được gọi là ngoài mùa. Ở một số nước người ta gọi nó là mùa chết. Nếu nhìn vào đồ thị mùa du lịch thì giai đoạn trước mùa là giai đoạn có sự biến thiên tỉ lệ thuận giữa thời điểm và khách du lịch. Đây là thời kỳ phát triển của sản phẩm du lịch. Vào giai đoạn hai, khi thời gian thay đổi, số lượng du khách hầu như vẫn giữ nguyên. Khi theo thời gian, số lượng du khách giảm dần, tức là giữa thời gian và số lượng du khách có quan hệ tỉ lệ nghịch, người ta kết luận đó là thời kỳ cuối vụ của loại sản phẩm du lịch đó.

Ví dụ: Tại bãi biển Đồ Sơn từ tháng 6 đến tháng 8 là thời gian tắm biển đẹp nhất, nhiều người đi tắm nhất. Vào thời gian này số khách đông nhất, cường độ thời vụ là lớn nhất. Vào cuối tháng 4, tháng 5, tháng 9, tháng 10 nước biển tương đối ấm có thể tắm được nhưng số lượng khách ít hơn, cường độ thời vụ nhỏ hơn. Các tháng còn lại được gọi là mùa chết.

- Ở các nước và vùng du lịch phát triển, thông thường thời vụ du lịch kéo dài hơn và chênh lệch cường độ của mùa du lịch chính so với thời kỳ trước và sau vụ thể hiện yếu hơn. Ngược lại, các nước và vùng du lịch mới phát triển, mùa du lịch thường ngắn hơn và chênh lệch cường độ của mùa du lịch chính so với thời gian trước và sau mùa chính thể hiện rõ nét hơn.

Ví dụ: Ở Đồ Sơn có thời vụ du lịch ngắn hơn và chênh lệch cường độ của mùa du lịch chính so với thời gian trước và sau mùa chính thể hiện rõ nét hơn so với Vũng Tàu.

- Độ dài của thời gian và cường độ của thời vụ du lịch không bằng nhau đối với các loại hình du lịch khác nhau.

Ví dụ: Du lịch chữa bệnh có mùa dài hơn và cường độ vào mùa chính yếu hơn, còn du lịch nghỉ biển, du lịch lễ hội thường có thời vụ ngắn hơn và cường độ mạnh hơn.

1.3. Các nhân tố gây lên tính thời vụ du lịch

Thời vụ du lịch hình thành do nhiều nguyên nhân rất đa dạng với cơ chế tác động phức tạp: có nguyên nhân tự nhiên, nguyên nhân kinh tế xã hội, tổ chức kỹ

thuật, nguyên nhân mang tính cá nhân. Một số nguyên nhân tác động chủ yếu lên cầu du lịch, số khác tác động chủ yếu vào cung có những nguyên nhân tác động lên cả cung và cầu du lịch. Có thể phân các yếu tố hình thành lên tính thời vụ du lịch như sau:

1.3.1. Khí hậu

Khí hậu là nhân tố có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tính thời vụ trong du lịch. Nhân tố khí hậu tác động lên cả cung và cầu du lịch. Ảnh hưởng của nhân tố khí hậu thể hiện rất mạnh mẽ ở các loại hình du lịch như du lịch nghỉ biển, du lịch nghỉ núi và ở mức độ nhất định trong du lịch chữa bệnh. Đối với du lịch nghỉ biển, các thành phần của khí hậu như cường độ ánh sáng, độ ẩm, cường độ và hướng gió, nhiệt độ và một số điều tự nhiên khác như độ sâu của bờ biển, kích thước của bãi tắm... quyết định mức độ tiện nghi phù hợp với việc tắm, phơi nắng của du khách. Tiêu chuẩn tiện nghi phù hợp đối với du khách nghỉ biển ở các nước cũng khác nhau. Đối với khách du lịch Bắc Âu, nhiệt độ nước biển từ 15-16⁰C là phù hợp để tắm. Trong khi đó đối với khách du lịch Châu Âu khác, nhiệt độ nước biển phải từ 20-25⁰C mới là phù hợp. Điều đó chứng tỏ rằng giới hạn của tính thời vụ do thời tiết gây ra có thể mở rộng hoặc thu hẹp lại tùy thuộc vào đòi hỏi của khách du lịch và tiêu chuẩn của nó khi sử dụng tài nguyên du lịch.

Đối với một số loại hình du lịch khác như lịch chữa bệnh, du lịch văn hoá và du lịch công vụ, ảnh hưởng của điều kiện khí hậu không khắt khe như đối với du lịch nghỉ biển. Ví dụ như chất lượng của tài nguyên du lịch nhân văn (di tích, viện bảo tàng) cũng không thay đổi trong suốt năm. Mặc dù vậy, đối với các loại hình du lịch cũng có biểu hiện cường độ khách tập trung chủ yếu vào một số thời gian trong năm, chủ yếu là vào mùa khô. Vì vào mùa khô thời tiết thuận lợi hơn cho các cuộc hành trình du lịch.

Như vậy nhân tố khí hậu có ý nghĩa lớn đối với thời vụ du lịch. Đối với du lịch nghỉ biển và nghỉ núi, khí hậu quyết định những điều kiện thích hợp của thời vụ cho các cuộc hành trình du lịch. Đối với các loại hình du lịch khác, nó đóng vai trò

như một tác nhân phụ điều chỉnh các cuộc hành trình du lịch và việc sử dụng các tài nguyên du lịch theo thời gian

1.3.2. Thời gian rỗi.

Thời gian rỗi cũng là nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố không đồng đều của nhu cầu du lịch. Con người chỉ có thể đi du lịch vào thời gian rỗi. Tác động của thời gian rỗi lên tính thời vụ trong du lịch phải xét trên hai khía cạnh.

Khía cạnh thứ nhất là thời gian nghỉ phép trong năm có thể tác động lên thời vụ du lịch do độ dài của thời hạn phép và thời gian sử dụng phép. Nếu thời gian phép năm ngắn thì con người chỉ có thể đi du lịch một lần trong năm, khi đó họ có xu hướng chọn thời gian chính vụ để đi nghỉ với mong muốn tận hưởng những ngày nghỉ phép quý giá. Do vậy sự tập trung các nhu cầu có khả năng thanh toán sẽ cao vào thời vụ du lịch. Nhưng ngày nay có xu hướng chung là số ngày nghỉ phép năm của nhân dân lao động tăng lên. Nếu số ngày nghỉ phép dài, cho phép con người đi du lịch hơn một lần trong năm thì tỉ trọng tương đối của nhu cầu sẽ giảm trong tổng số nhu cầu cả năm. Như vậy sự gia tăng thời gian rỗi góp phần giảm cường độ của thời vụ và tăng cường độ tập trung nhu cầu vào ngoài thời vụ du lịch truyền thống. Việc phân bố thời gian sử dụng phép năm của nhân dân lao động cũng ảnh hưởng đến tính thời vụ trong du lịch. Ví dụ ở một số nước đã có quy định chính thức thời gian sử dụng phép cho nhân viên trong một thời gian nhất định trong năm. Điều đó cũng góp phần tập trung nhu cầu vào một thời gian nhất định, tạo nên thời vụ du lịch. Tuy nhiên ảnh hưởng đó không nhiều vì ít nước quy định thời điểm bắt buộc phải sử dụng thời gian nghỉ phép. Sự tập trung lớn nhu cầu vào thời vụ chính còn do việc sử dụng phép theo tập đoàn. Một số xí nghiệp ở Pháp hay Thụy Sĩ ngừng hoạt động chính vào một số giai đoạn trong năm và bắt nhân viên phải nghỉ phép vào thời gian đó. Ngoài ra một số tầng lớp dân cư như giáo viên chỉ có thể đi du lịch vào kỳ nghỉ của các trường học (thường là mùa hè) và nông dân chỉ đi nghỉ vào những tháng không bận rộn mùa màng. Đó cũng chính là nhân tố làm tăng sự tập trung nhu cầu vào mùa chính.

Khía cạnh thứ hai của thời gian rỗi là thời gian nghỉ của trường học. Thời gian nghỉ học tác động lên thời gian rỗi của học sinh và cha mẹ chúng. Thời gian nghỉ của trường học đóng vai trò giới hạn cho việc lựa chọn thời gian đi du lịch của các bậc cha mẹ có con ở độ tuổi từ 6 đến 15. Tác động của thời gian nghỉ của trường học cũng phải được nghiên cứu trên hai mặt: độ dài của thời gian nghỉ và phân bố của thời gian nghỉ trong năm. Ở hầu hết các nước, nghỉ hè là kỳ nghỉ dài nhất của học sinh. Do vậy, đối với các nơi phát triển du lịch nghỉ biển không khó khăn gì để nhận ra tác động của nhân tố thời gian nghỉ của trường học lên tính thời vụ du lịch.

Khi nghiên cứu mức độ tác động của thời gian nghỉ của trường học lên sự tập trung nhu cầu vào thời vụ chính, các nhà nghiên cứu gặp rất nhiều khó khăn. Khó khăn chủ yếu là ở mỗi nước khác nhau thì có cơ cấu của dân cư theo tuổi tác và hoàn cảnh gia đình khác nhau. Do vậy, việc nghiên cứu đòi hỏi tỉ mỉ, tốn nhiều công sức và khó tổng hợp thành xu hướng chung. Qua điều tra xã hội học mới đây ở Hoa Kỳ và một số nước Tây Âu, thời gian gần đây nổi lên hai xu hướng có ảnh hưởng đến tính thời vụ du lịch. Xu hướng thứ nhất là số thanh niên tự đi du lịch ngày càng nhiều và giới hạn trên của tuổi các học sinh đi nghỉ cùng cha mẹ ngày càng giảm xuống do tính tự lập của các đối tượng này ngày càng tăng. Xu thế thứ hai có liên quan đến sự gia tăng tuổi thọ trung bình của con người, do vậy tỉ trọng các gia đình có con trong độ tuổi đi học ngày càng giảm trong cơ cấu chung của toàn dân.

Những năm gần đây các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch ngày càng quan tâm đến một phần của dân cư không phụ thuộc vào cả thời gian nghỉ phép năm lẫn thời gian nghỉ của trường học. Đó là những người ở độ tuổi thứ ba, những người hưu trí. Số lượng của đối tượng này ngày càng tăng và đây là một trong những nguồn trữ để phân bổ hợp lý hơn nhu cầu du lịch trong năm.

Tóm lại, nhân tố thời gian có xu hướng biến đổi thuận lợi như sau:

-Xu hướng tăng số ngày nghỉ phép năm để có thể sử dụng hai lần nghỉ trong một năm.

-Tỷ trọng người ở độ tuổi thứ ba ngày càng tăng, họ là những người sử dụng tùy ý thời gian đi nghỉ. Đồng thời giảm tỷ trọng số gia đình có con trong độ tuổi đi học.

Những xu hướng trên là điều kiện thuận lợi để hạn chế sự tập trung nhu cầu vào thời vụ chính.

1.3.3. Phong tục tập quán.

Phong tục là nhân tố có tính bất hợp lý tác động mạnh lên sự tập trung các nhu cầu du lịch vào thời vụ chính. Thông thường, các phong tục có tính chất lâu đời và phần nhiều chúng hình thành dưới tác động của các điều kiện kinh tế xã hội. Sự thay đổi điều kiện trên sẽ tạo thêm nhiều phong tục mới, nhưng không thể chờ đợi sự thay đổi đột ngột của các phong tục cũ. Điều đó đã được khẳng định trong sự phát triển của thời vụ trong 200 năm gần đây. Ở Việt Nam tác động của các nhân tố phong tục lên tính thời vụ rất mạnh mẽ và rõ ràng. Du lịch lễ hội ở miền Bắc nước ta tập trung chủ yếu vào mùa Xuân, thời kỳ mưa phùn gió bắc. Theo các nhà văn hoá, trên 74% số lễ hội trong năm ở đồng bằng Bắc Bộ diễn ra vào thời gian từ tháng 12 đến tháng 4 âm lịch. Để khắc phục phần nào ảnh hưởng bất lợi của phong tục làm tăng đột ngột các nhu cầu vào một thời gian ngắn, phương pháp chủ yếu là mở rộng hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng cáo trong thời gian thật dài. Vì việc thay đổi phong tục của đất nước, của vùng thường diễn ra rất chậm chạp.

1.3.4. Các nhân tố khác

1.3.4.1. Hiện tượng quần chúng hoá trong du lịch.

Hiện tượng quần chúng hoá trong du lịch là nhân tố ảnh hưởng đến cầu trong du lịch. Kết quả của hiện tượng quần chúng hoá trong du lịch là mở rộng sự tham gia của số đông khách có khả năng thanh toán trung bình và thường ít có kinh nghiệm đi du lịch. Những người khách này thường không thông hiểu nhiều nên hay chọn đi vào mùa du lịch chính. Họ quyết định như vậy vì những nguyên nhân chủ yếu sau:

-Mặc dù giá vận chuyển và lưu trú cao nhưng lợi thế được giảm giá do đi tập thể, chi phí tổ chức chuyến đi là thấp nháp do đi theo đoàn nên đa số khách có khả năng thanh toán hạn chế thường đi nghỉ biển tập thể.

-Họ không nắm được đầy đủ thông tin về các điều kiện thực hiện du lịch theo các tháng trong năm nên thường chọn các tháng thuộc mùa vụ du lịch chính truyền thống của năm (tháng 6,7,8), vì như vậy sự mạo hiểm do gặp các bất lợi từ phía các điều kiện khí hậu là rất ít.

-Ảnh hưởng của yếu tố tâm lí trong việc lựa chọn thời điểm có ít kinh nghiệm và hiểu biết về các điều kiện du lịch nơi họ dự định đến. Do vậy họ lựa chọn thực hiện chuyến đi của mình dựa vào thời gian mà người dân thường hay đi nghỉ.

Theo cách này một số ít những khách du lịch có kinh nghiệm cũng tập trung cầu du lịch vào các tháng của mùa vụ du lịch chính.

Như vậy, với sự quần chúng hoá trong du lịch. Tính thời vụ đã có sẵn trước đó lại có cường độ càng tăng. Để khắc phục ảnh hưởng bất lợi này, người ta thường có chính sách giảm giá rõ rệt vào trước và sau thời vụ chính, đồng thời mở rộng quảng cáo điều kiện nghỉ ngơi một cách rộng rãi để thu hút khách đi du lịch ngoài thời vụ chính

1.3.4.2. Điều kiện và tài nguyên du lịch.

Điều kiện và tài nguyên du lịch cũng ảnh hưởng đến thời vụ du lịch. Đây là nhân tố tác động mạnh lên cung trong du lịch. Ví dụ nếu khu vực chỉ có điều kiện phát triển du lịch nghỉ biển thì thời vụ sẽ ngắn hơn so với khu vực khác, vừa có thể phát triển du lịch nghỉ biển kết hợp với du lịch chữa bệnh, du lịch văn hoá... Độ dài của thời vụ du lịch ở một vùng phụ thuộc vào các loại hình du lịch phát triển ở đó.

1.3.4.3. Sự sẵn sàng đón tiếp.

Sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch là nhân tố ảnh hưởng đến độ dài của thời vụ du lịch thông qua khả năng cung cấp dịch vụ. Việc chuẩn bị tốt cơ sở vật chất kỹ thuật và cách tổ chức hoạt động được coi là điều kiện quan trọng ảnh hưởng lớn đến việc phân bố các nhu cầu có khả năng thanh toán theo thời gian. Ví dụ các cơ sở lưu trú chính thường có thời gian kinh doanh dài hơn so với các cơ sở lưu trú tạm thời. Trong các cơ sở ăn uống và giải trí, tỷ trọng giữa số chỗ có mái che và số chỗ ngoài trời cũng có vai trò nhất định trong việc sử dụng vào những ngày thời tiết bất lợi. Ngoài ra, việc phân bố hợp lí các hoạt động vui chơi, giải trí tổ chức

cho khách cũng có ảnh hưởng nhất định đến việc khắc phục sự tập trung của các luồng khách du lịch. Chính sách giá cả, các hoạt động tuyên truyền quảng cáo cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề nêu trên

1.4.Những ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch.

Tính thời vụ thường có ảnh hưởng tiêu cực đối với ngành du lịch nói chung và ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương nơi có hoạt động du lịch diễn ra nói riêng.

Tính thời vụ tác động đến tất cả các thành phần của quá trình hoạt động như tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, lao động trong du lịch và cả khách du lịch. Mùa du lịch ngắn là nguyên nhân của việc phần lớn các cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như lao động chuyên ngành chỉ được sử dụng có hiệu quả trong một quãng thời gian nhất định trong năm, dẫn đến việc tăng chi phí cố định và giá thành của hàng hoá, dịch vụ. Điều này làm giảm khả năng xây dựng một chính sách giá mềm dẻo, gây khó khăn cho công tác tổ chức và giảm khả năng cạnh tranh. Không những thế, nó còn hạn chế các khả năng của du khách trong việc tìm ra một chỗ nghỉ thích hợp trong thời gian mong muốn. Tính thời vụ còn đem lại sự tập trung cao của du khách trong một thời gian nhất định đối với các phương tiện vận chuyển gây ách tắc giao thông ở các điểm du lịch. Làm mất đi sự tiện lợi trong quá trình di chuyển, lưu trú, làm giảm chất lượng phục vụ và tạo nên sức ép về môi trường đối với các tài nguyên du lịch

1.4.1. Ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên và môi trường du lịch

Sức chứa của các đối tượng du lịch có hạn. Nếu tập trung một lượng khách lớn trong một khoảng thời gian tại một điểm du lịch thì sẽ xảy ra hiện tượng quá tải. Sự quá tải khiến cho du khách không thể cảm nhận và hưởng thụ hết giá trị của đối tượng du lịch. Sự quá tải còn gây những tác hại đối với đối tượng du lịch như làm giảm giá trị thẩm mỹ, phá hoại cảnh quan, xuống cấp di tích và nhất là những tác động tiêu cực tới môi trường làm giảm uy tín với du khách và về lâu dài làm giảm giá trị của đối tượng du lịch. Hoạt động du lịch luôn gắn liền với việc khai thác các tiềm năng tài môi trường tự nhiên và các giá trị văn hoá nhân văn. Trong quá

trình phát triển, mối quan hệ nhân quả giữa môi trường và hoạt động du lịch rất chặt chẽ. Sự suy giảm chất lượng của môi trường sẽ dẫn đến sự giảm sức hút của hoạt động du lịch.

Thời gian vắng khách là thời gian để tu bổ tôn tạo lại hay nói một cách chung hơn là thời gian “hồi” lại sau một thời gian tập trung khai thác của các đối tượng du lịch. Có những đối tượng có thể tự phục hồi được nguyên trạng hoặc gần như nguyên trạng sau thời gian khai thác (các bãi biển, các hang động, các thác nước..) Nhưng cũng có những đối tượng khả năng tự phục hồi rất kém thậm chí có đối tượng không thể tự phục hồi như các khu như các khu bảo tồn thiên nhiên, các di tích lịch sử...đặc biệt là các đối tượng bị khai thác quá mức. Như vậy, tính thời vụ du lịch gây ra các ảnh hưởng bất lợi ở hai khía cạnh: thứ nhất gây ra sự quá tải vào mùa du lịch chính, thứ hai gây ra sự lãng phí vào ngoài vụ (mùa chết). Chính vì vậy, việc xác định sức chứa của đối tượng du lịch cũng như việc kiên quyết thực hiện ngừng phục vụ khi đối tượng du lịch đã quá tải là việc làm hết sức cấp thiết để phát triển du lịch bền vững mà trong thực tế, hầu như chưa khu du lịch nào làm được.

Vào những ngày cao điểm, du khách đông, lượng rác thải gia tăng khiến cho công tác vệ sinh môi trường nhiều khi trở thành vấn đề nan giải vì vừa phải đảm bảo thu gom rác thải kịp thời, tránh ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan, vừa đảm bảo việc tôn trọng du khách.

1.4.2. Ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý và hiệu quả kinh doanh.

Tính thời vụ gây khó khăn cho việc tổ chức hoạt động kinh doanh của ngành du lịch. Lượng khách tăng lên đột ngột với số lượng lớn trong mùa du lịch đồng nghĩa với việc các nhu cầu cần được đáp ứng của du khách tăng lên với số lượng lớn hơn và đa dạng hơn rất nhiều. Các nhà quản lý gặp nhiều khó khăn từ khâu xây dựng các tour, dịch vụ vận chuyển khách, lưu trú, ăn uống,... gặp những trở ngại rất lớn. Đối với công tác quản lý môi trường và đảm bảo an ninh cho du khách cũng vấp phải khó khăn trong thời điểm mùa du lịch.

Tình trạng cung vượt quá cầu thường gắn liền với sự tăng giá các dịch vụ, giảm sút chất lượng và giảm uy tín của khu du lịch dẫn đến giảm lượng khách trong thời gian tiếp theo.

Do sức hút của các đối tượng du lịch dẫn đến lượng khách tập trung đông đặc biệt trong mùa du lịch làm cho kết cấu hạ tầng vốn chưa được tốt lại càng bị xuống cấp nhanh chóng do sử dụng quá tải.

Cơ sở vật chất kỹ thuật được sử dụng với công suất lớn trong mùa du lịch và để lãng phí trong thời gian vắng khách dẫn đến tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu. Nếu để đáp ứng đủ cầu vào mùa du lịch mà đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thì lại gây sự lãng phí vào mùa ngoài vụ nên hiệu quả đầu tư không cao, còn không đầu tư hoặc đầu tư ít thì lại gây ra tình trạng thiếu trầm trọng vào mùa vụ. Tình trạng này khiến cho chi phí khấu hao tăng lên, giá cả dịch vụ tăng theo, làm giảm đi khả năng cạnh tranh trong kinh doanh. Để giảm thiểu chi phí, các đơn vị kinh doanh phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau. Một trong những biện pháp thường được sử dụng để giảm chi phí của các khách sạn là cho một số lao động nghỉ việc hoặc không hưởng lương và giảm lương của một số lao động còn lại, mặc dù số lao động cố định trong các công ty này đã được tính toán hạn chế ở mức thấp nhất. Biện pháp này gây tác động xấu đối với đời sống vật chất và tinh thần của con người lao động trong doanh nghiệp. Tác động cũng tương tự đối với khối nhà hàng. Ở các nhà hàng tư nhân quy mô nhỏ và các dịch vụ khác, mùa vắng khách du lịch sẽ giảm hẳn nếu không muốn nói là không có việc làm. Hiện tượng này đồng nghĩa với việc “làm một tháng, ăn cả năm” và dễ dẫn đến tâm lý làm ăn kiểu “chộp giật” trong mùa du lịch tâm lý kinh doanh này thường dẫn đến việc tăng giá hàng hoá và dịch vụ bừa bãi, ép giá đối với du khách và tranh giành khách lẫn nhau gây mất trật tự, mỹ quan khu du lịch và mất thiện cảm với du khách.

1.4.3. Ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn nhân lực.

Thời vụ ngắn trong du lịch là nguyên nhân sử dụng không hiệu quả của cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng lao động được đào tạo bài bản có tay nghề cao, gây

lên sự lãng phí lao động, làm giảm mối quan tâm của nhiều người lao động trong việc rèn luyện nâng cao tay nghề của mình.

Công việc theo tính chất thời vụ không ổn định trong năm thường tác động đến tâm lý của người lao động vì vậy hiệu quả lao động không cao. Mùa hè khối lượng công việc quá nhiều gây sự mệt mỏi và quá tải cho người lao động, mùa đông lại không có việc hoặc rất ít công việc dẫn đến mức lương rất thấp nên người lao động phải chuyển đổi việc làm ngoài mùa hoặc bỏ việc, thất nghiệp.

Đây cũng là vấn đề rất khó đối với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, để đáp ứng được vào chính vụ các cơ sở cần tuyển dụng một lượng lớn lao động nhưng ngoài mùa không có việc cho người lao động buộc họ phải giảm tải lao động.

1.4.4. Ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách.

Tính thời vụ du lịch không chỉ cản trở hoạt động của các doanh nghiệp mà còn gây lên nhiều phiền toái cho phần lớn các du khách: Việc đăng ký phòng vào mùa du lịch gặp nhiều khó khăn, có khi khách phải đăng kí trước hàng tháng hoặc phải lưu trú tại các khách sạn, nhà nghỉ không phù hợp sở thích với giá cả đắt đỏ. Khi khách tập trung đông thì nhu cầu về dịch vụ và hàng hoá tăng cao, nhiều khi quá khả năng đáp ứng dẫn đến hiện tượng giá cả hàng hoá dịch vụ tăng vọt khiến cho chi phí chuyến đi của khách tăng lên thậm chí có những nhu cầu của khách không được đáp ứng. Ngoài ra, khách quá đông tạo ra sự quá tải cho người lao động vì vậy mà chất lượng phục vụ khách vào mùa cao điểm không cao, ảnh hưởng rất lớn đến mức độ hài lòng của du khách.

Hiện tượng tập trung cao lượng khách trong mùa du lịch trên một không gian hạn hẹp đã làm giảm đi các cơ hội để cho mọi du khách có thể cảm nhận và hưởng thụ hết giá trị của các đối tượng du lịch. Lượng khách tăng cao dẫn đến lượng rác thải từ mọi nguồn ra tăng theo, gây ô nhiễm môi trường, làm giảm giá trị của đối tượng du lịch và ảnh hưởng đến sức khoẻ của du khách.

Lượng khách quá lớn tập trung trong một thời gian ngắn khiến cho việc đảm bảo an toàn của du khách gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, khi khách du lịch tập

trung với mật độ cao thì tệ nạn xã hội nhằm vào du khách như trộm cắp, cướp giật cũng gia tăng.

Ngược lại với mùa du lịch, ngoài mùa du lịch thì các cơ sở kinh doanh hoạt động cầm chừng, thu hẹp phạm vi các loại hình dịch vụ, giảm lao động, khiến cho khách du lịch đi du lịch trong thời gian này khó có thể có được những dịch vụ đáp ứng nhu cầu của mình nhất là nhu cầu đối với các dịch vụ bổ sung.

1.4.5. Những ảnh hưởng khác.

Vào mùa du lịch, khi lượng khách tăng lên với số lượng lớn thì nhu cầu về lương thực, thực phẩm, sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ, dịch vụ... cũng tăng theo. Điều này sẽ dẫn đến hiện tượng tăng vọt của giá cả các loại hàng hoá và dịch vụ đó. Hậu quả của việc tăng giá đó không chỉ tác động trực tiếp vào du khách mà còn ảnh hưởng tới cả dân cư trong vùng, khiến họ phải chịu một giá cả sinh hoạt đắt đỏ nhiều khi đến bất hợp lý. Một bộ phận dân cư trong vùng tham gia vào hoạt động du lịch với tư cách dịch vụ hoặc thương mại thì kiếm lợi trong thời gian này. Còn đại đa số người dân phải chịu hậu quả dẫn đến nói chung. Tâm lý này, trong nhiều trường hợp đã dẫn tới hành động thiếu ý thức đối với việc bảo vệ tài nguyên du lịch của người dân địa phương.

Tuy nhiên, không chỉ có các tác động một cách tiêu cực mà tính thời vụ còn có các tác động tích cực tới đời sống kinh tế xã hội của địa phương. Vào mùa du lịch, khi lượng khách tăng lên một cách đáng kể ở các khu du lịch thì các nhu cầu về hàng hoá và dịch vụ cũng tăng lên rất cao. Điều đó có nghĩa là các cơ sở kinh doanh cả nhà nước và tư nhân ở khu du lịch đó có rất nhiều cơ hội để mở rộng sản xuất kinh doanh, điều này buộc họ phải tuyển thêm lao động, mở nhiều loại hình dịch vụ, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập. Như vậy, trong mùa du lịch các cơ sở kinh doanh ở các khu du lịch đã đóng góp nghĩa vụ cho ngân sách một khoản đáng kể. Mùa du lịch ở các khu du lịch tạo ra “cầu” tương đối về lương thực, thực phẩm và hàng hoá đã thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển và giải quyết thêm nhiều công ăn việc làm cho các lực lượng lao động gián tiếp khác.

Tiểu kết chương 1

Tính thời vụ du lịch là một tồn tại khách quan, nó xuất hiện ở khắp mọi nơi trên thế giới. Việc nghiên cứu lý thuyết đã cho thấy khái niệm, đặc điểm của tính thời vụ du lịch, các nhân tố gây lên tính thời vụ du lịch và những ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch. Dựa trên cơ sở lý luận chúng ta có thể đánh giá được mức độ ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động du lịch. Áp dụng với điều kiện thực tế của Đồ Sơn từ đó đưa ra các mục tiêu, định hướng cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và mở rộng thị trường, điều tiết, hạn chế những tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch và các ngành liên quan đến du lịch. Để du lịch Đồ Sơn ngày càng phát triển, khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TÍNH THỜI VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH BIỂN ĐỒ SƠN

2.1. Khái quát về Đồ Sơn.

Đồ Sơn từ khi xưa được người dân địa phương và các vùng lân cận gọi là Đầu Sơn theo nghĩa là núi đầu. Cho tới nay đã có nhiều ý kiến khác nhau giải thích cho tên gọi Đồ Sơn. Theo tiếng Hán thì “Đồ” có nghĩa là bùn, còn “Sơn” có nghĩa là núi. Nếu ta hiểu theo tên chữ thì Đồ Sơn tức là ngọn núi mọc lên trên bãi bùn lầy. Theo lời kể của mọi người thì thời xa xưa núi non ở đây nhấp nhô trùng điệp giống như cách bố trí trận đồ bát quái nên mới được gọi là Đồ Sơn. Hiện nay cũng có cách giải thích rằng đây là nơi địa đầu chống giặc ngoại xâm nên gọi là Đầu Sơn sau này dần dần đọc chệch đi là Đồ Sơn.

Địa danh Đồ Sơn được đời nhà Trần nhắc đến lần đầu tiên khi nhắc tới vua Lý Thánh Tông cho xây tháp Tường Long vào tháng 9 năm 1058. Nhưng các nhà nghiên cứu đều thống nhất Đồ Sơn có từ thời các vua Hùng dựng nước đã thuộc địa bàn bộ Dương Tuyền hay Thang Tuyền...

Đồ Sơn có dải núi thấp chạy dài theo hướng tây bắc đông nam nhô khỏi mặt biển, kéo dài giống như hình chín con rồng cùng tranh một viên ngọc, viên ngọc đó chính là đảo Dấu. Cả dãy núi đòi tạo nên một bức tường thành chắc chắn che chở cho cả phía huyện Kiến Thụy. Xa xa phía cửa sông Văn Úc, cửa sông Thái Bình nổi lên hai cồn cát khá cao và rộng mà các sách chí quốc thời nhà Nguyễn gọi là đồi Song Ngư, còn người dân địa phương gọi là cồn Khoai và cồn Dừa. Truyền thuyết về tên gọi của hai cồn này là một câu truyện khá thú vị. Khí hậu Đồ Sơn mang đặc điểm chung của khí hậu vùng ven biển nhưng với vị trí là một bán đảo nên mùa đông ở đây thì ấm hơn còn mùa hè ở đây thì mát hơn. Do điều kiện tự nhiên có nhiều thuận lợi nên ngay từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Đồ Sơn đã được đầu tư khai thác cho phục vụ du lịch nghỉ dưỡng. Từ đó đến nay mạng lưới cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch ngày một phát triển hoàn chỉnh với những biệt thự, khách sạn, nhà hàng đầy đủ tiện nghi phục vụ du khách. Cảnh quan tự nhiên,

tài nguyên thiên nhiên ở Đồ Sơn có giá trị về nhiều mặt: Kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học cho các ngành địa chất khí tượng thủy văn, hải dương học và đặc biệt là ngành du lịch. Đặc điểm kinh tế Đồ Sơn mang đậm tính chất biển. Dù trải qua nhiều biến động của lịch sử cơ cấu vị trí của ngành nghề có nhiều thay đổi nhưng nghề chính vẫn là nghề cá, nghề muối, kinh doanh dịch vụ du lịch. Trong những năm gần đây kinh tế du lịch dịch vụ đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và góp phần không nhỏ vào việc thay đổi bộ mặt cửa vùng, tạo thế và lực cho Đồ Sơn vươn lên mạnh mẽ.

2.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý.

Quận Đồ Sơn cách trung tâm thành phố Hải Phòng 22 km về phía Đông Nam. Đây là nơi có khu du lịch nổi tiếng trong và ngoài nước với bãi biển, rừng thông và những lễ hội mang đậm màu sắc vùng biển.

Quận Đồ Sơn nằm giữa hai cửa sông Lạch Tray và Văn Úc, ở vào khoảng 20⁰42 phút vĩ độ Bắc, 106⁰45 phút kinh độ Đông, với diện tích đất tự nhiên là 4237,29 ha.

Đây là một bán đảo có ba mặt giáp biển, phần đất liền của bán đảo nối với quận Dương Kinh, bao gồm các phường Vạn Sơn, Ngọc Hải, Bàng La, Ngọc Xuyên, Vạn Hương, Minh Đức, Hợp Đức.

Từ thủ đô Hà Nội - trung tâm cấp khách lớn của miền Bắc đến Đồ Sơn có thể đi bằng ô tô hoặc tàu hỏa, rồi từ trung tâm thành phố đi khoảng 40 phút ô tô hoặc xe buýt theo đường 353 là tới.

2.1.1.2. Địa hình.

Quận Đồ Sơn quy tụ tương đối đầy đủ các loại địa hình cơ bản: đồi, đồng bằng, bờ và đáy biển. Toàn bộ địa hình cơ bản trên lại được phân bố trên một không gian lục địa - biển - đảo. Do vậy, địa hình Đồ Sơn khá phong phú về kiểu loại, đa dạng về nguồn gốc.

Địa hình đồi của Đồ Sơn không quá cao, khoảng 230m so với mặt nước biển và thường liên kết với nhau thành từng dãy đồi, bề mặt đỉnh tương đối bằng phẳng, sườn đồi dốc 15 - 20 độ.

Địa hình đồng bằng Đồ Sơn tương đối bằng phẳng và hầu hết đang còn chua mặn. Độ cao trung bình khoảng 1,0m - 1,2m. Những nơi cao, độ cao có thể lên tới 3- 4m nên hoàn toàn không bị nhiễm, mặn.

Địa hình biển và đảo Đồ Sơn gồm hai kiểu đặc trưng là kiểu bờ tích tụ thấp, bằng phẳng và kiểu bờ tích tụ mài mòn phân bố chủ yếu trên đoạn bờ của bán đảo Đồ Sơn và đảo Hòn Dấu.

Địa hình đáy biển Đồ Sơn được trải rộng từ bờ ra tới trung tâm Vịnh Bắc Bộ. Trong khoảng từ bờ đến độ sâu 20 -25 m. Đáy biển Đồ Sơn đang được bồi tụ bởi bùn sét của các vùng cửa sông Cấm (Bạch Đằng), Văn Úc (Thái Bình) và Lạch Tray.

Có thể nói thiên nhiên đã ban tặng cho Đồ Sơn có một cảnh quan hài hoà, núi non trời biển hoà quyện với nhau như một bức tranh thuỷ mặc. Đây là điều kiện thuận lợi để thu hút khách du lịch.

2.1.1.3. Khí hậu.

Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa châu á, sát biển Đông nên Đồ Sơn chịu ảnh hưởng của gió mùa. Mùa gió bắc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 1.800mm. Bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9.

Thời tiết của Đồ Sơn có 2 mùa rõ rệt, mùa đông và mùa hè. Khí hậu tương đối ôn hoà. Do nằm sát biển, về mùa đông, thời tiết ấm hơn 10C và về mùa hè mát hơn 10C so với Hà Nội. Nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 20 – 23 độ, cao nhất có khi tới 40 độ, thấp nhất ít khi dưới 5 độ. Độ ẩm trung bình trong năm là 80% đến 85%, cao nhất là 100% vào những tháng 7, tháng 8, tháng 9, thấp nhất là vào tháng 12 và tháng 1.

2.1.1.4. Thủy, hải văn.

Hiện nay Đồ Sơn không có cửa sông lớn nào chảy qua nhưng chịu sự chi phối của các cửa sông lân cận là cửa sông Lạch Tray - Nam Triệu ở phía bắc và sông Văn Úc ở phía nam. Các cửa sông này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc cung cấp bồi tích cho vùng ven biển Đồ Sơn. Hàng năm sông Cấm đổ vào biển khoảng 9 - 11 km³, sông Văn Úc là 13km³, sông Bạch Đằng là 1,1km³. Lượng bùn cát của cửa sông đổ vào ven bờ khoảng 17,3 triệu tấn.

Chế độ thủy triều ở Đồ Sơn là nhật triều, tức mỗi ngày có 1 lần thủy triều lên và xuống. Nước biển ở Đồ Sơn có độ mặn thích hợp, rất tốt cho sức khỏe.

2.1.1.5. Bãi tắm.

Đồ Sơn là một trong số những bãi biển có thể coi là khá đẹp, nơi đây có sự kết hợp giữa một bên là núi non, với hàng ngàn cây phi lao, thông, cọ,... còn một bên là biển cả mênh mông đỏ màu phù sa tạo nên một phong cảnh "non nước hữu tình". Cát ở Đồ Sơn có màu đỏ hồng vào lúc hoàng hôn, nhưng lại óng vàng vào buổi sáng, như có sự giao thoa giữa trời và đất. Du khách tới đây sẽ thấy một điều, đó là cát Đồ Sơn rất mịn, ít vỏ sò, vỏ hàu, lại dễ dàng thành thú vui cho những bạn nhỏ, và tạo sự sáng khoái cho hầu hết người tắm.

Bãi biển Đồ Sơn dài 22,5km, được chia làm 3 khu, mỗi khu lại có nét đẹp độc đáo riêng.

Khu 1 là bãi biển dài, rộng nhất kéo dài từ đèo Độc đến đèo 66 (Na Hàu) gồm 3 bãi tắm. Mỗi bãi có chế độ thủy triều khác nhau, rất thích hợp cho việc tắm biển của du khách. Dọc bãi biển là những hàng dừa, hàng phi lao xanh vi vút. Đây là điểm lý tưởng để du khách có thể thưởng thức cảnh bình minh và cảnh hoàng hôn trên biển. Vào mỗi buổi chiều mùa hè có rất nhiều người dân địa phương tới đây hóng mát. Bên tay trái khu 1 là bãi tắm 295 (xóm Lặng) nằm sát rìa dãy núi Cửu Long. Tại đây các hoạt động tắm được tách biệt nên hầu như không có các quán ô dù xuống sát biển để làm dịch vụ. Vì vậy môi trường và nước biển ở đây sạch hơn tạo hứng thú cho du khách.

Khu 2 ở bên kia bến Thốc, có bãi cát dài mịn và phẳng. Đây là bãi tắm tốt nhất cả về chất lượng của cát và độ trong của nước biển. Khu 2 có nhiều nhà hàng nổi tiếng và cũng là nơi tập trung nhiều dịch vụ. Đặc biệt khu 2 còn có Bến Nghiêng hiện là bến đỗ của tàu ra thăm hòn Dấu và là cảng xuất phát của tàu du lịch đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long, Móng Cái. Vì thế hàng năm khu 2 thu hút một lượng lớn du khách.

Qua đoạn đường rẽ vào bến Nghiêng, du khách sẽ tới khu 3. Bãi tắm khu 3 dài 750m rộng 50m, mang tính trung gian giữa bãi triều và bãi cát. Đây là bãi tắm khá yên tĩnh và kín đáo.

2.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.1.2.1. Di tích.

*** Tháp Tường Long**

Khu du lịch Đồ Sơn, Hải Phòng nổi tiếng với những bãi tắm lý tưởng và phong cảnh hữu tình. Nhưng ít người biết rằng trên đỉnh Long Sơn (phường Ngọc Xuyên) còn có một di tích văn hóa lịch sử với cả nghìn năm tuổi - đó là tháp Tường Long.

Tháp Tường Long (tháp Đồ Sơn) được xây thời Lý Thánh Tông trên bãi đất rộng khoảng 2.000m².

Lòng tháp rộng và là nơi đặt pho tượng A di đà. Công trình được xây bằng gạch và đá có kích thước khác nhau. Gạch ốp ngoài vỏ tháp được trang trí độc đáo như hoa sen, hoa cúc, hoa chanh. Cách trang trí này biểu hiện nghệ thuật điển hình thời Lý. Năm Mậu Tuất 1058, vua Lý Thánh Tông sau khi ngự giá qua biển Ba Lộ đã dừng chân ghé lại nơi đây xây tháp. Sau ngài nằm mộng thấy rồng vàng bèn ban cho ngọn tháp cái tên Tường Long, nghĩa là "Thấy rồng vàng hiện lên" để ghi nhớ điềm lành. Lại có người cho rằng cửa biển Đồ Sơn là một trong những cái nôi tiếp nhận cho dựng tháp ở đây để thờ Phật. Khi xưa, có thể nơi đây còn là một đài quan sát nằm trong hệ thống "truyền đăng"... Qua những di vật còn lại thì thấy rằng tháp Tường Long được xây cùng thời với tháp Báo Thiên ở kinh thành Thăng Long. Tháp Tường Long nhiều lần được tu tạo và khôi phục trong triều Trần và triều Lê, nhưng đến năm Gia Long thứ 3 (1804), triều đình nhà Nguyễn đã cho phá tháp để lấy gạch xây thành Hải Dương. Những viên gạch xây tháp vút ngồn ngang một số

được lấy để xây hầm pháo. Một hào giao thông chạy cắt ngang chân tháp. Điều này chứng tỏ tháp Tường Long xưa vô cùng qui mô, bề thế. Năm 1990, người dân Đồ Sơn đã xây dựng một ngôi chùa ngay trên nền tháp. Năm 1998, ban quản lý các công trình văn hóa thành phố Hải Phòng tổ chức khai quật tháp để hoàn chỉnh hồ sơ, đề nghị công nhận tháp Tường Long là di tích lịch sử văn hóa. Từ vị trí tháp Tường Long có thể thấy biển với những con tàu ra khơi vào lộng, thấy thị xã Đồ Sơn cùng làng mạc, đồng ruộng xanh tươi, lại hiểu người xưa sao khéo chọn địa điểm xây tháp.

Tháp Tường Long đã được công nhận là phế tích cấp quốc gia, hiện đang được phục dựng để du khách có dịp chiêm ngưỡng một công trình giá trị nhiều mặt về kiến trúc, điêu khắc tôn giáo và văn hóa của thế kỷ XI [12]

** Đình Ngọc suối Rồng.*

Suối Rồng là một di tích và danh thắng của Đồ Sơn. Đối với người xưa rồng là một thứ quái vật huyền thoại, kẻ giữ bầu nước của trời và phun nước làm mưa khi “Rồng mây gặp hội”. Người Việt định cư ở đồng bằng sông Hồng lấy “canh nông vi bản”, truyền đời mong mưa thuận gió hoà. Thế là con rồng nghiễm nhiên chiếm vị trí quan trọng trong cảm quan tôn giáo, tín ngưỡng cổ truyền. Bởi vậy những doi đất, lạch nước thiên tạo hay nhân tạo có thể địa linh đều được hình dung là rồng uốn khúc cả.

Dòng suối được tách ra từ dãy núi mẹ mang dáng địa long quanh năm đầy ắp nước ngọt “trong nguồn chảy ra” phục vụ đời sống con người, tưới mát màu xanh cây cối giữa miền đất biển mặn chát này, được mệnh danh là suối Rồng. Thật dễ hiểu, Suối Rồng là một khe nước nhỏ, chảy từ lòng núi. “Thượng nguồn” là thông xanh tốt, ngút ngàn, ngày ngày rì rào tiếng lá reo và “hạ lưu” là đình Ngọc cổ kính giữa xóm thôn yên ả.

Đình Ngọc là một công trình kiến trúc có quy mô vừa phải, bố cục hình chữ đinh gồm năm gian tiền đường và gian hậu cung. Kiến trúc hiện tại là kết quả đợt trùng tu đầu thế kỷ XX (năm 1924). Vào thăm di tích du khách chắc chắn sẽ thấy thích thú khi được gặp lại trên các đầu kim, đầu bẩy, trên các xà kẻ, rường cốn

những hình ảnh của tứ linh (long, li, quy, phượng), mây cụm, cỏ cây hoa lá thiên nhiên quen thuộc.

Nội thất đình rực rỡ ánh kim của kiệu rồng, long khám, ngai, bài vị, hương án, bát bửu, hoành phi được trạm trổ trang trí và sơn son thiếp vàng lộng lẫy. Đình Ngọc do dân làng Ngọc Xuyên xây dựng tôn thờ thành hoàng làng. Đình Ngọc là nơi tôn kính vọng thờ thần Đĩnh Tước. Tương truyền suối Rồng và đình Ngọc là nơi nhà sư Phạm Ngọc cấm cờ, yết bảng tụ nghĩa chống lại ách đô hộ của nhà Minh ở thế kỉ XX [7,504]

* *Bến Nghiêng - Bến tàu Không số.*

Bến Nghiêng Đồ Sơn hiện là bến đỗ của tàu ra thăm hòn Dấu và là cảng xuất phát của tàu du lịch đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long, Móng Cái.

Tại đây, ngày 15/5/1955 tên lính viễn chinh Pháp cuối cùng đã rút khỏi miền Bắc theo hiệp định Giơnevơ ký ngày 20/7/1954.

Bến tàu Không số ở chân đồi Vạn Hoa cạnh thung lũng xanh, hiện có khách sạn 100 phòng của Công ty Du lịch quốc tế Đồ Sơn. Dấu tích cầu cảng K15 xưa nay chỉ còn lại những cột bê tông. Cầu cảng này được xây dựng và bảo vệ bí mật, là nơi đỗ của những chiếc tàu không số, chở vũ khí chi viện cho chiến trường miền Nam.

Ngày 11/10/1962, chiếc tàu gỗ chở 30 tấn vũ khí đầu tiên đã xuất phát ở đây. Sau 6 ngày lênh đênh trên biển cả, tàu đã cập bến tại Cà Mau, chuyển giao toàn bộ vũ khí cho quân khu 9. Tất cả có gần 100 tàu thuyền với tổng số 168 chuyến đi xuất phát tại đây - con đường được mệnh danh là "đường mòn Hồ Chí Minh trên biển". Để ghi dấu và tôn vinh những đóng góp, hy sinh, những chiến công thầm lặng của các chiến sỹ hải quân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại. Ngày 7/5/2004 tượng đài kỷ niệm đã được khởi công xây dựng và khánh thành vào ngày 1/5/2005.

“Bến tàu không số”, điểm khởi đầu của con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển, tại Đồ Sơn, Hải Phòng, được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia năm 2008. [10,157]

** Đền Nghè.*

Đền Nghè nằm tại Phường Vạn Hương, Thị xã Đồ Sơn, Hải Phòng là nơi thờ Đệ nhất Thiên Vương, một vị thần theo tưởng tượng của dân gian liên quan đến tục chọi trâu ở Đồ Sơn. Trước và sau lễ hội chọi trâu, đền là nơi nhân dân và các giáp, các phường tập trung về để tế lễ. Ngược theo dòng lịch sử mới thấy được hết sự độc đáo và tâm linh của ngôi đền này, trước năm 1945 tổng Đồ Sơn có 2 xã, 5 làng; làng nào cũng có đình, đền riêng song hầu như tất cả chỉ có duy nhất một vị thành hoàng. Vị thành hoàng chung của người dân Đồ Sơn xưa được cả làng, xã xây dựng lên để thờ là thần Đệ nhất Thiên Vương. Nguồn gốc của vị thần này bắt nguồn từ một truyền thuyết xa xưa, kể rằng vùng đất Đồ Sơn đang yên vui bỗng có một con thủy quái đến phá hoại các xóm vạn chài, bắt dân cư mỗi năm phải cúng cho nó một "thiện nam" tại vụng Mát. Trước sức mạnh và sự tàn ác của thủy quái, nỗi đau mắt mù ngày càng đè nặng lên đời sống của các ngư dân vạn chài, từ đó họ luôn cầu thần khẩn phật ra tay cứu giúp. Thế rồi vào một đêm hè, giông bão nổi lên, thủy quái bị giết, xác dạt vào bãi biển nơi mỏm Nghè, chân núi Ngọc. Được sự giúp đỡ của thần linh, xóm vạn chài trở lên yên vui, cư dân Đồ Sơn đã tiến hành lễ cầu duệ hiệu (tên gọi của thần). Sau 7 ngày, 5 đêm thì thấy hiện lên nốt chân chim trên mâm bột, từ đó Đệ nhất Thiên Vương trở thành tên gọi của thành hoàng tổng Đồ Sơn (Đệ nhất Thiên Vương có nghĩa là vết chân chim). Từ nguồn gốc của vị thành hoàng làng này, tục chọi trâu đã được hình thành ở Đồ Sơn và là tập tục rất lâu đời của người Việt cổ được lưu giữ cho đến ngày nay. Với những nghi thức độc đáo mang màu sắc của văn hoá vùng ven biển, tục chọi trâu Đồ Sơn đã trở thành một lễ hội đặc biệt mang tầm vóc quốc gia.

Di tích đền Nghè - Đồ Sơn hội tụ đủ cả hai yếu tố vật thể và phi vật thể để trở thành một di sản văn hoá rất có giá trị, được xây dựng và tồn tại trong một không gian văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc. [14]

** Đảo Dấu.*

Hòn Dấu có thể do tiếng địa phương đọc chệch đi từ Hòn Dấu... Đảo như là điểm đánh dấu để thuyền ra khơi đánh cá quay trở về. Đó là hòn đảo nhỏ cuối cùng

tách ra khỏi dãy núi, cách bán đảo Đồ Sơn chừng 1 km. Người ta ví như chín con rồng đang châu về viên ngọc.

Trên đảo có rừng đa thuần nhất, nguyên sinh lâu đời hiếm thấy dọc miền Duyên hải phía Bắc. Chuyện kể rằng, nếu ai lấy đi một cành cây, hòn đá thì sẽ bị ốm đau, cả nhà bị tai họa. Có lẽ vì tin niệm như vậy, mà rừng được bảo vệ tồn tại cho đến bây giờ, có cây 4 đến 5 người ôm không xuể.

Ngay ở bến tàu lên là đền thờ Nam Hải Thần Vương. Truyền thuyết kể lại rằng: Vào khoảng thế kỷ thứ 13, dân làng vớt được xác mang chiến bào của tướng nhà Trần. Thi thể được đặt ở chân đồi của đảo để ngày hôm sau khâm liệm. Sáng hôm sau mới đùn lấp kín thi thể thành một nấm mộ lớn. Thấy điềm lạ, dân làng lập đền thờ. Đền rất thiêng, dân chài thường qua đây cầu được an bình mỗi khi ra khơi đánh cá. Hằng năm vào ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch, làng mở hội lễ tạ và ra ngủ một đêm trên đảo để hưởng lộc của thần. Đảo là cửa ngõ của Cảng Hải Phòng. Năm 1884, cây đèn biển (hải đăng) được xây dựng trên đỉnh núi của đảo. Lúc đầu được xây dựng toàn bằng đá khối với các hoa văn khá đẹp. Do chiến tranh tàn phá, qua nhiều lần sửa, đền gần như được xây dựng lại hoàn toàn. Đền cao 67m, chiếu sáng 24 hải lý, qua 100 bậc mới lên được đỉnh đền. Nhà nghỉ người coi đảo còn nguyên vẹn xây dựng năm 1902, hiện nay khu vực này được tu tạo mở rộng để đón khách tham quan. [13]

2.1.2.2. Công trình kiến trúc

** Biệt thự Bảo Đại.*

Biệt thự Bảo Đại nằm trên đỉnh đồi Vung, cao 36m so với mặt nước, thuộc khu 2 Đồ Sơn. Biệt thự được toàn quyền Đông Dương xây dựng năm 1928. Ngày 16/6/1949 Toàn quyền Đông Dương đã tặng biệt thự này cho vua Bảo Đại. Từ đó toà nhà này có tên gọi biệt thự Bảo Đại.

Diện tích của toà biệt thự rộng 900m, gồm có phòng tiếp khách, phòng họp, phòng ngủ của vua, hoàng hậu và các hoàng tử công chúa.

Đến đây tham quan du khách có thể mặc triều phục, thưởng thức các loại bánh Huế, dự ngự thiện. [10,158]

** Sòng bạc Casino*

Sòng bạc Casino nằm chon von ở mỏm cuối cùng của dãy núi chín ngọn. Toà nhà này mang phong cách lâu đài ở Châu Âu thời phục hưng với hai chóp nhọn. Đó là công trình của một cô gái Hải Phòng hồi những năm 20 của thế kỷ trước. Người ta kể lại rằng cô gái ấy trúng số xổ Đông Dương của chính quyền thuộc Pháp phát hành. Món tiền quá lớn không biết phải làm gì cô mua đất và xây lên toà nhà đẹp đẽ này. Năm 1995 Casino Đồ Sơn chính thức đi vào hoạt động. Casino có 100 bậc đá xuống biển tạo khoảng lặng để du khách chiêm nghiệm về hành trình lý tưởng ở Đồ Sơn trong dịp hè. [12]

2.1.2.3. Lễ hội.

** Lễ hội chọi trâu*

Hội chọi trâu Đồ Sơn là một lễ hội độc đáo, hấp dẫn, thể hiện những giá trị văn hoá vùng biển. Có nhiều người ví lễ hội Chọi trâu độc đáo, kỳ thú giống như lễ hội Bò tót ở Tây Ban Nha.

Theo sử liệu lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn có từ gần 1000 năm trước, vào khoảng đời vua Lý Thánh Tông. Nhưng xưa kia lễ hội được tổ chức trên bãi biển, những trận đấu được diễn ra dài hơn, vì khi hai con trâu thi đấu, lúc mệt chúng thường xuống ngâm mình dưới nước cho đến lúc chúng hồi sức thì cuộc đấu lại tiếp tục. Người xưa kể lại rằng, xưa kia Đồ Sơn chỉ là làng chài ven biển, có một cụ già nhất làng nằm mơ thấy đôi trâu chọi nhau trên sông biển, biển cả tung sóng trắng xoá. Năm đó vụ cá được mùa, dân làng cho đó là điềm lành. Vì vậy, với mong muốn làm ăn thịnh vượng, đi biển không gặp sóng to, gió cả, tai qua, nạn khỏi, hàng năm người dân Đồ Sơn lại tổ chức lễ hội Chọi trâu vào ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch.

Nhưng lại có tích khác cho rằng, thực ra đất nước ta nằm trong khu vực có nhiều thiên tai, mỗi năm trung bình có tới 10 cơn bão lớn nhỏ. Nghề đi biển thường hay gặp sóng to, gió cả, thiên tai ập đến bất thường. Vì vậy, người dân chài thường cầu mong các vị thần biển phù hộ cho họ khi đi biển tránh được gió bão, đánh bắt được nhiều cá tôm, bình an trở về. Cũng vì thế họ mong muốn có được lễ vật quý nhất để tế các thần biển. Với quan niệm “con trâu là đầu cơ nghiệp”, những con

trâu được chăm sóc, lựa chọn cẩn thận mang ra thi đấu thắng trận đều được mang ra cúng thần.

Để chuẩn bị cho lễ hội hàng năm, mỗi phường của quận Đồ Sơn thường chọn những người gia đình thuận hoà, hạnh phúc, làm ăn phát đạt, có kinh nghiệm chon trâu, chăn dắt, huấn luyện trâu chơi. Ngay từ đầu năm, các gia đình này đi lên các tỉnh miền núi phía bắc lựa chọn những con trâu có khả năng tham gia đấu chơi tốt về chăn dắt, huấn luyện. Trước ngày hội chơi trâu, các làng thường tổ chức nghi lễ trang trọng, có lọng che, kiệu rước, phường bát âm, lễ vật...Dân các phường cầu nguyện Thành hoàng làng mình sẽ phù hộ “ông trâu thắng cuộc”.

Mở đầu trận đấu là màn múa cờ theo nhịp chèo thuyền tung bồng của mấy chục nam thanh, nữ tú. Khi màn múa kết thúc, sau tiếng loa, từng cặp trâu vào sân đấu. Cuộc đấu giữa đôi trâu thật sôi động, ly kỳ, ngoạn mục, chúng xông vào nhau, lừa miếng nhau, ghì nhau, khoá sừng nhau...Thời gian đấu của từng cặp trâu, cũng như thời gian thi đấu của hội Chơi trâu không thể quy định trước. Hội Chơi trâu chỉ kết thúc khi đã phân được những con trâu đoạt giải nhất, nhì, ba. Những con trâu đoạt giải có thưởng. Trâu nào đoạt giải nhất được rước về đình, nhân dân làng đó rất vui mừng. Trâu thắng hay thua đều bị làm thịt để cúng thần và chia cho mọi người gọi là “lộc”. Mọi người được ăn thịt trâu để mong được may mắn, có nhiều niềm vui trong năm.

Hàng năm vong đầu loại được tổ chức vào ngày mùng 8 tháng 6 âm lịch. Trâu thắng vào đấu chung kết ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch. Lễ hội Chơi trâu Đồ Sơn đã nổi tiếng từ lâu và đi vào ca dao:

*“Dù ai buôn đâu bán đâu
Mồng chín tháng tám chơi trâu thì về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Mùng chín tháng tám thì về chơi trâu”* [10, 159]

* *Lễ hội đua thuyền rồng trên biển.*

Đua thuyền rồng là một lễ hội truyền thống của ngư dân đi biển ở Đồ Sơn được tổ chức vào mùng 4 tháng Giêng (âm lịch) và mùng 1 tháng 5 (dương lịch).

Thuyền rồng để vua dùng gọi là "thuyền ngư". Thuyền rồng trong lễ hội dân gian mang ý nghĩa linh thiêng, trang trọng. Thuyền rồng đua biển có hình thoi dài 11m, rộng 1,5m được đóng rất kỳ công. Mỗi thuyền có từ 22 đến 26 người. Đường đua dài 1km có cắm cờ báo hiệu ở hai đầu, thuyền đua sẽ phải đi 3 hoặc 4 vòng, thuyền nào về đích trước sẽ đoạt giải.

Có thể nói, lễ hội đua thuyền rồng là hình ảnh đặc trưng, độc đáo của những người đi biển với mục đích cầu mong cho mưa thuận, gió hòa, sóng yên biển lặng trong năm để ngư dân ra khơi đánh cá đầy khoang, làm ăn phát đạt đã tạo nên nét văn hóa biển độc đáo ở Hải Phòng. [12]

** Lễ hội đền Bà Đế.*

Đền Bà Đế nằm ở chân núi Độc, thuộc phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn, Tp. Hải Phòng. Đền Bà Đế là một trong những đền nổi tiếng về danh thắng và linh thiêng.

Đền bà được vua Tự Đức về thăm và ban sắc phong “Đông Nhạc Đế Bà - Trịnh chúa phu nhân”.

Đền có cấu trúc giản dị nhưng thanh thoát và trang nhã, nép mình vào lưng núi, trước mặt là biển khơi bao la, tạo nên một kỳ quan thiên nhiên độc đáo không thua gì “Nam thiên đệ nhất động - Chùa Hương”.

Như bao đình chùa, miếu mạo ở nước ta thường được hình thành bắt nguồn từ một sự tích. Tương truyền vào năm 1718, ở phía đông nam vùng Ngọc Đồ Sơn có đôi vợ chồng họ Đào, đã hai mươi năm không có con. Hai vợ chồng tu thân, tích đức, cầu xin trời phật cho một mụn con. Trời phật động lòng, chứng giám, rồi báo mộng cho người vợ được mang thai. Tròn ngày, tròn tháng, đứa bé ra đời và được đặt tên là Đào Thị Hương. Từ khi sinh ra, người đứa trẻ đã tỏa hương thơm ngát, phát ánh hào quang và đi đến đâu cũng có làn mây che đến đó. Càng lớn lên đứa trẻ (Bà Đế) càng xinh đẹp, lộng lẫy.

Bà Đế rất khéo tay, siêng năng mọi việc. Hàng ngày bà đi chăn trâu, cắt cỏ, tay làm, miệng hát, tiếng hát ngân vang cả núi rừng. Người ta nói rằng, tiếng hát của bà làm chim ngừng hót, sóng ngừng vỗ, đất trời lặng đi để lắng nghe.

Vào năm 1736, chúa Trịnh Giang về kinh lý Đồ Sơn. Chúa cùng đoàn người đạo thẳng cảnh bằng thuyền rồng trên núi Độc. Xúc động trước tiếng hát mượt mà, chúa truyền cho quân lính đi tìm người hát. Khi gặp được bà với vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành, chúa yêu mến và quyến luyến không rời. Khi về kinh đô, chúa có hẹn ngày về đón bà. Bà mang thai, trong lòng rất lo sợ, ngày đêm trông ngóng thuyền hoa của chúa. Hàng Tổng biết chuyện đòi phạt tiền. Nhà nghèo không có tiền nộp phạt, hàng tổng đem bà ra khu núi Độc rồi đìm bà xuống biển. Trước khi chết, bà ngửa mặt lên trời khóc than rằng: "Phận gái thân cô, gặp chúa yêu thương tôi đâu dám chống, nhìn mẹ cha, hàng xóm tôi đâu dám quên. Xin trời phạt chứng giám cho lòng con. Khi con bị đìm xuống nước, nếu có oan ức, trời phạt cho con nổi lên ba lần".

Quả nhiên bà nổi lên ba lần, mọi người ai nấy đều kinh sợ. Sau một tháng, thuyền hoa của chúa về rước bà về kinh. Biết chuyện oan khuất, chúa Trịnh Giang cho xây đền, lập đàn giải oan cho bà.

Người đời sau thương tiếc và khâm phục lòng thủy chung của bà. Nhiều danh nhân đã đề thơ ca ngợi:

*"Lòng sáng như băng trời đất biết
Nổi niềm thành kính quý thân hay
Đế Bà hương lửa nghìn thu ấy
Để giải hồn oan cõi thế này"*

Từ bấy đến nay, khách thập phương tấp nập trẩy hội đền Bà Đế. Người ta đến để xin tài, xin lộc và đặc biệt cùng bà giải mọi nỗi oan khuất mà mình gặp phải.[12]

2.1.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Cơ sở hạ tầng có tầm quan trọng đặc biệt quyết định nhịp độ phát triển du lịch và trong một chừng mực nhất định nó còn quyết định đến chất lượng khách du lịch. Đồ Sơn là khu du lịch có lịch sử hình thành từ khá sớm do đó cũng có được một hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh.

*** Hệ thống giao thông**

Hệ thống giao thông nối liền Đồ Sơn với Hải Phòng có một trục đường chính là đường Phạm Văn Đồng (thế kỉ 19 có tên là đường 14 do thực dân Pháp tiến hành xây dựng) được nâng cấp và mở rộng thành đường bộ cấp 1 với chiều dài 20km, chiều rộng mặt cắt là 43m có 4 làn xe cơ giới 2 làn xe thô sơ cùng với dải phân cách cây xanh ở giữa. Hệ thống chiếu sáng đèn cao áp với tổng kinh phí lên đến 400 tỉ đồng. Đoạn đường trong khu vực nghỉ mát dài 6,55km rộng 7m cho 2 làn xe chạy. Hệ thống các phương tiện vận chuyển cũng phát triển nhanh đáp ứng nhu cầu của du khách. Hiện nay trên địa bàn quận có 2 công ty xe khách tham gia vận chuyển với khoảng từ 15-20 xe chạy thường xuyên mỗi ngày (hãng xe buýt Thịnh Hưng và BIC), có nhiều hãng xe taxi (Hoa Phượng, Đồ Sơn...) và trên 50 phương tiện chở khách của các đơn vị kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quận. Đội tàu thủy nội địa gồm 12 chiếc chuyên tham gia chở khách du lịch tham quan đảo Dấu, Cát Bà. Ngày 20/4/2011, UBND quận Đồ Sơn, UBND huyện Cát Hải, Công ty cổ phần du lịch quốc tế Hòn Dấu cùng các cơ quan liên quan tổ chức đoàn khảo sát tuyến đường biển Đồ Sơn- Cát Bà phục vụ cho tàu khách du lịch. Đây là lần đầu tàu khách du lịch cỡ lớn cập vào Đồ Sơn sau 15 năm có ý tưởng nối tuyến du lịch biển giữa Đồ Sơn- Cát Bà. Theo nhận định chung, tuyến đường biển Đồ Sơn- Cát Bà ngắn hơn nhiều so với tuyến Bến Bính- Cát Bà, thời gian đi tàu với vận tốc 22 hải lý/giờ dao động từ 30 đến 40 phút. Tới đây, khi Công ty cổ phần du lịch quốc tế Hòn Dấu đưa tàu cao tốc vào hoạt động, thời gian hành trình tuyến Đồ Sơn- Cát Bà chỉ còn 17 phút. Việc này sẽ góp phần quan trọng trong việc thay đổi cảnh quan môi trường, đa dạng các loại hình sản phẩm du lịch, thu hút khách trong và ngoài nước đến Đồ Sơn.

*** Hệ thống điện**

Đây là điều kiện cần thiết đảm bảo cho sinh hoạt của nhân dân, sản xuất kinh doanh và yêu cầu thiết yếu của du lịch. Nguồn điện của Đồ Sơn lấy từ các trạm biến thế trung gian 110KV với công suất 1800-3200KVA. Khu vực du lịch lưới điện 6KV, khu vực casino lưới điện 35KV. Điện chiếu sáng và đèn trang trí dọc

các tuyến nội thị và khu du lịch chiếu sáng bằng đèn sodium ánh sáng vàng, trắng. Ngoài ra còn có hệ thống đèn trang trí rực rỡ các màu. Để chuẩn bị cho liên hoan du lịch quận đã sửa chữa và thay thế 150 lôgô biểu tượng đèn dây trang trí, thay thế bổ sung 1000m đèn dây trên các thân cây, lắp đặt 1000 bộ đèn nháy trên các thân cây, biểu tượng tại khu vực Daso.

*** Hệ thống cấp nước.**

Nguồn nước hiện tại được lấy từ nhà máy nước Đồ Sơn hiện dùng nguồn nước cấp từ trạm bơm sông He, cách Đồ Sơn khoảng 10km trên đường 14. Công suất hiện nay của nhà máy là 6.500-6.800m³/ngày. Quận dự kiến năm 2020 tổng số người dùng nước là 70.000 người, tiêu chuẩn nước nội thị là 150-180lít/ngày đêm, vùng du lịch là 180-250lít/ngày đêm. Hệ thống xử lý chất thải được chia làm 2 trục: nước thải khu du lịch được đưa về khu xử lí Vạn Bún, phần còn lại của quận được thu gom và đưa vào trạm xử lí sông Họng.

*** Hệ thống thông tin liên lạc.**

Đồ Sơn đã lắp đặt đường dây cáp quang các dịch vụ viễn thông: điện thoại cố định, điện thoại thẻ, điện thoại di động. Hàng năm Đồ Sơn đều chú trọng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và đào tạo bổ túc thêm kiến thức khoa học kỹ thuật cho cán bộ nhân viên.

Nói chung cơ sở hạ tầng của Đồ Sơn đã tương đối hoàn thiện đáp ứng được nhu cầu về vận chuyển, thông tin liên lạc, điện, nước... của khách du lịch nói riêng cũng như người dân nói chung. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng này vẫn còn thiếu thốn nghèo nàn chưa tương xứng với khu du lịch Đồ Sơn. Trong thời gian tới việc phát triển du lịch Đồ Sơn cần đi đôi với nâng cấp, cải tạo và xây mới cơ sở hạ tầng đặc biệt là hệ thống điện nước cần đầu tư đúng mức để có thể đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

2.2. Biểu hiện của tính thời vụ trong hoạt động du lịch tại khu du lịch.

2.2.1. Lượng khách.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XXII về du lịch; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 22/11/2006 của Ban Thường vụ Thành uỷ về phát triển

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

du lịch Hải Phòng nói chung và Đồ Sơn nói riêng giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020. Du lịch Đồ Sơn đã đạt được những kết quả khả quan và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách địa phương, cho cộng đồng dân cư, giải quyết công ăn việc làm cho người dân lao động tại đây. Trong những năm qua hệ thống đường giao thông của thành phố ngày càng được cải thiện tạo nhiều ưu thế cho Đồ Sơn phát triển du lịch, thu hút được số lượng khách lớn từ nội thành, Hà Nội và các địa phương phụ cận đến tham quan, nghỉ dưỡng. Bên cạnh đó cũng phải kể đến một lượng khách quốc tế đã chọn Đồ Sơn là điểm dừng chân. Tuy nhiên từ năm 2008 trở lại đây do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, bệnh dịch, thời tiết khắc nghiệt, chiến tranh diễn ra liên miên ít nhiều đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu đi du lịch của du khách đặc biệt là khách quốc tế làm cho lượng khách quốc tế đến Đồ Sơn giảm đáng kể.

Lượng khách du lịch đến Đồ Sơn trong những năm qua được thể hiện qua bảng sau:

Lượt khách	Đơn vị tính	Năm				
		2006	2007	2008	2009	2010
Tổng lượt khách du lịch	Lượt khách	1.700.000	1.700.000	1.970.000	2.050.000	2.150.000
Khách quốc tế	Lượt khách	65.000	75.000	78.000	45.000	45.000
Khách nội địa	Lượt khách	1.635.000	1.625.000	1.892.000	2.005.000	2.105.000

Nguồn: Phòng Du lịch – Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Qua bảng số liệu trên chúng ta dễ dàng nhận thấy số lượng khách du lịch đến với Đồ Sơn tăng và tăng liên tục. Lượng khách tăng là một dấu hiệu đáng mừng cho du lịch Đồ Sơn. Nó cho thấy những nỗ lực trong công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh cũng như việc nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, đội ngũ lao động, chất lượng phục vụ, công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho du khách.

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

Với sự quan tâm đầu tư của trung ương và thành phố, sự chỉ đạo của các cấp Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành cùng với những lợi thế sẵn có của mình, trong những năm qua Đồ Sơn đã khẳng định được vị trí của mình trong ngành du lịch.

Tuy nhiên những kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch của Đồ Sơn. Do ảnh hưởng của tính thời vụ nên lượng khách đến Đồ Sơn chỉ tập trung trong các tháng 5,6,7,8. Các tháng còn lại trong năm ở Đồ Sơn không có khách hoặc có nhưng không đáng kể. Điều này được thể hiện qua bảng số liệu sau:

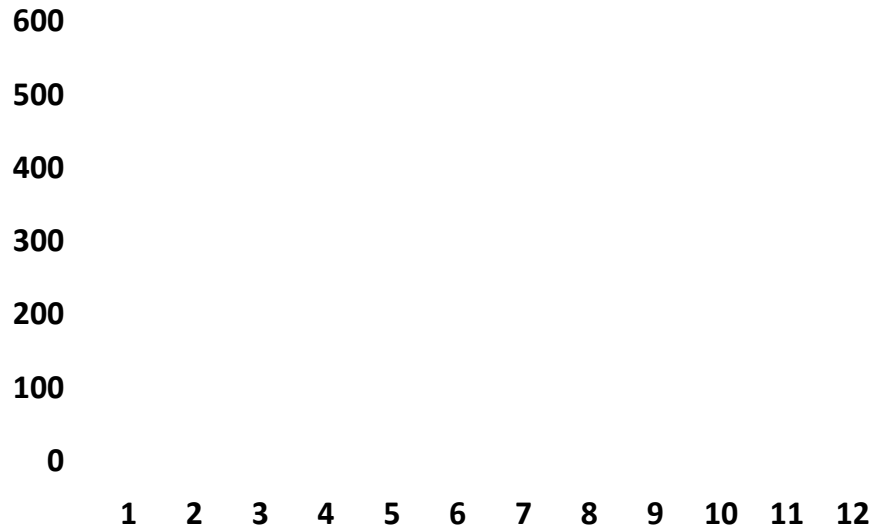
Chỉ tiêu		Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Năm 2009	Lượt khách (nghìn người)	12,3	22,5	49,2	118,9	276,7	545,3	518,7	319,8	141,4	24,6	10,3	10,3
	Tỷ lệ (%)	0,6	1,1	2,4	5,8	13,5	26,6	25,3	15,6	6,9	1,2	0,5	0,5
Năm 2010	Lượt khách (nghìn người)	12,9	25,8	55,9	129	292,4	563,3	5375	3268	1548	25,8	12,9	12,9
	Tỷ lệ (%)	0,6	1,2	2,6	6	13,6	26,2	25	15,2	7.2	1,2	0,6	0,6

Nguồn: Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

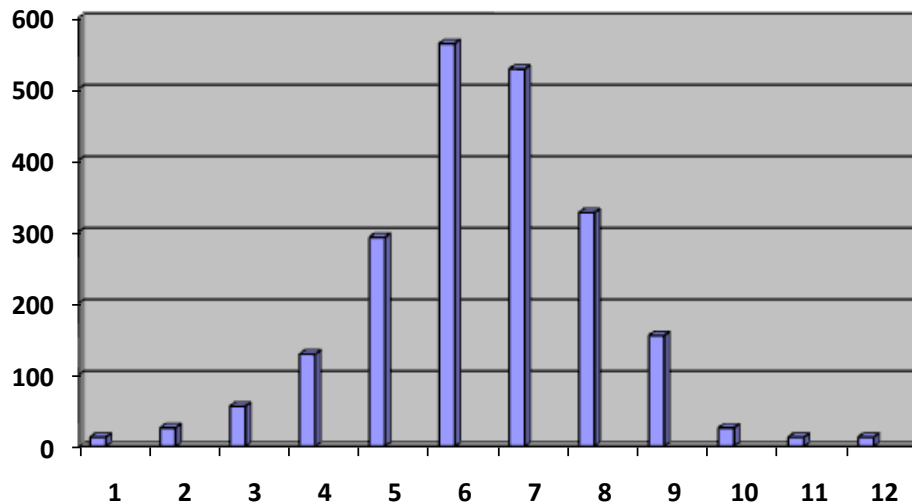
Biểu đồ biểu diễn lượng khách đến Đồ Sơn qua các tháng trong năm 2009.

Đơn vị tính: Nghìn người



Biểu đồ biểu diễn lượng khách đến Đồ Sơn qua các tháng trong năm 2010

Đơn vị tính: Nghìn người



Như vậy du khách đến Đồ Sơn chủ yếu tập trung từ tháng 5 đến tháng 8 chiếm 70 - 80% số lượng khách của cả năm. Các tháng còn lại trong năm lượng du khách rất ít chỉ chiếm từ 0,5 đến 7,2%. Qua đây ta thấy được sự chênh lệch rất lớn về lượng khách đến Đồ Sơn vào mùa du lịch và ngoài mùa du lịch.

Để hạn chế ảnh hưởng của tính thời vụ Đồ Sơn cần phải tiếp tục đầu tư để nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hoá các loại hình du lịch để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Đồ Sơn ngày một nhiều hơn.

2.2.2. Dịch vụ.

Việc kinh doanh dịch vụ ở Đồ Sơn bắt đầu sôi động từ ngày 30/4 đến ngày mùng 2/9 và bao gồm các ngành nghề sau:

- Kinh doanh lưu trú du lịch.
- Kinh doanh lễ hành.
- Kinh doanh ăn uống.
- Các dịch vụ khác.

***Hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.**

Hoạt động kinh doanh lưu trú và hoạt động kinh doanh ăn uống là hai hoạt động mang lại nguồn thu chủ yếu trong tổng doanh thu của khu du lịch Đồ Sơn. Hiện tại ở Đồ Sơn có hơn 175 cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu điều dưỡng... với khoảng 3000 phòng. Trong đó có 1 khách sạn 4 sao (Đồ Sơn resort), 2 khách sạn 3 sao (Công đoàn, Bankstar) và 7 khách sạn 2 sao (Hoa Phượng, Hoá Chất, Lâm Nghiệp, Hải Âu, Vạn Thông, Xây Dựng, Biệt thự Bảo Đại). Ở Đồ Sơn có khoảng 4800 giường đáp ứng nhu cầu của khách, nếu tính bình quân 2 khách/giường thì số khách trung bình mà dịch vụ lưu trú có thể đáp ứng trong một tháng là 288 ngàn lượt khách.

Sau đây là một số khách sạn tiêu biểu của Đồ Sơn:

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

STT	Tên	Địa điểm	Số phòng	Xếp hạng sao
1	Khách sạn Hoa Thành Đạt	Khu 1	22	1
2	Khách sạn Hoá Chất	Khu 1	45	2
3	Khách sạn Lâm nghiệp	Khu 1	74	2
4	Khách sạn Công đoàn Đồ Sơn	Khu 1	100	3
5	Khách sạn Hải Âu	Khu 2	50	2
6	Khách sạn Hoa Phượng	Khu 2	44	2
7	Khách sạn Vạn Thông	Khu 2	70	2
8	Khách sạn Xây Dựng	Khu 2	120	2
9	Khách sạn Đồ Sơn	Khu 3	100	4

Thực tế hoạt động kinh doanh dịch vụ Đồ Sơn mang tính thời vụ rõ rệt, thường tập trung từ ngày 30/4 đến ngày 2/9. Thời gian này thường tập trung một lượng khách lớn, công suất sử dụng phòng đạt 90% - 95%, vào những ngày cuối tuần công suất vượt quá 100% dẫn đến việc không còn phòng cho thuê. Nhưng vào lúc ngoài vụ lượng phòng trống cao, công suất sử dụng phòng chỉ đạt từ 20-25%. Dẫn đến công suất sử dụng phòng cả năm chỉ đạt từ 40- 50%. Điều này được thể hiện qua bảng số liệu công suất sử dụng phòng trung bình sau:

Chỉ tiêu	tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số phòng	390	400	550	850	1900	3200	3150	2600	1200	650	390	390

Nguồn: Phòng Du lịch văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Bên cạnh đó vào những ngày diễn ra các sự kiện, lễ hội truyền thống của Đồ Sơn thì lượng du khách đổ về lại càng đông hơn như ngày mùng 8,9,10 tháng 2 (Âm lịch), 30/4, 1/5, mùng 2 tháng 9, mùng 9 tháng 8 (Âm lịch) khiến cho công

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

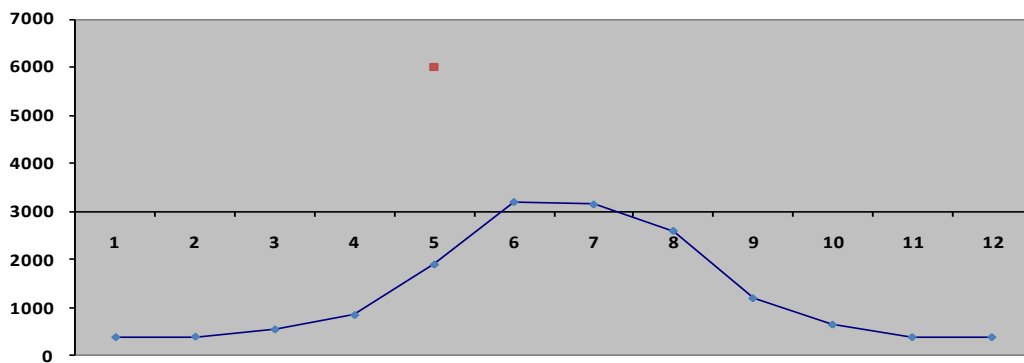
suất sử dụng phòng tăng cao và tình trạng cháy phòng vào những ngày này hầu như năm nào cũng xảy ra.

Chỉ tiêu		Ngày			
		8,9,10/2	30/4, 1/5	2/9	9/8
Năm 2010	Lượng khách (người)	18.191	400.000	100.000	30.000

Nguồn: Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Biểu đồ biểu diễn công suất sử dụng phòng trung bình năm 2010.

Đơn vị tính: lượt khách



_____ Số phòng đáp ứng nhu cầu của khách

_____ Lượng khách trung bình các tháng

Lượng khách những ngày cao điểm

Qua đây ta thấy công suất sử dụng phòng qua các tháng có sự chênh lệch rất lớn. Vào thời vụ công suất sử dụng phòng cao, luôn xảy ra tình trạng ‘cháy’ phòng vào tháng 6,7, các ngày diễn ra lễ hội, sự kiện trọng đại của địa phương. Thế nhưng ngoài mùa vụ số lượng phòng trống lại rất cao. Từ đây dẫn đến một nghịch

lý: nếu các doanh nghiệp đầu tư xây dựng thêm các khách sạn, nhà nghỉ để tận thu vào mùa du lịch thì sẽ gây lãng phí rất lớn về cơ sở vật chất kỹ thuật vào mùa trái vụ. Ngược lại nếu không đầu tư xây thêm thì vào mùa du lịch lại xảy ra tình trạng thiếu phòng cho du khách. Cũng do nguyên nhân này mà Đồ Sơn vẫn chưa thực sự thu hút được sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở lưu trú.

Bên cạnh đó hoạt động lưu trú ở Đồ Sơn vẫn còn một số hạn chế:

- Tỷ lệ khách sạn được xếp hạng và đủ tiêu chuẩn tối thiểu thấp chỉ đạt 33,9%.
- Ngoài hoạt động kinh doanh lưu trú các khách sạn, nhà nghỉ không có hoặc ít dịch vụ bổ sung để tăng thêm doanh thu.
- Trong các nhà nghỉ vẫn còn những tệ nạn xã hội, hiện tượng chèo kéo khách gây tâm lý khó chịu, tạo ấn tượng không tốt đối với du khách.
- Vào mùa cao điểm vẫn còn hiện tượng tăng giá hàng hoá và dịch vụ bừa bãi, ép giá đối với du khách và tranh giành khách lẫn nhau ngoài mùa du lịch gây mất trật tự, mỹ quan khu du lịch và mất thiện cảm với du khách.

*** Kinh doanh lữ hành.**

Hoạt động kinh doanh lữ hành ở Đồ Sơn vẫn chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng của Quận.

Hoạt động kinh doanh lữ hành nội địa không phát triển do khách đến Đồ Sơn chủ yếu là tắm biển ít có nhu cầu đi tham quan các di tích.

Hoạt động lữ hành quốc tế còn rất yếu do cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu của khách nước ngoài. Thiếu đội ngũ hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hải Phòng đã từng khảo sát một số điểm du lịch và các tour du lịch nối với các vùng xung quanh như Kiến Thụy, Cát Bà, Vịnh Hạ Long như:

+ Các tuyến du lịch:

- Hải Phòng - Đồ Sơn - Kiến Thụy.

Đối tượng tham quan nghiên cứu: các di tích lịch sử và văn hoá như khu tưởng niệm nhà Mạc, đền chùa Hoa Liễu, chùa Trà Phương, đình Kim Sơn...(Kiến

Thụy), đình Ngọc - suối Rồng, tháp Tường Long, đền Nghè, đảo Dấu...(Đồ Sơn), các làng nghề truyền thống, cảnh quan sông nước, làng mạc, cảnh sinh hoạt của người dân nông thôn miền biển miền Bắc.

Tham gia các hoạt động lễ hội như: hội vật cầu Kim Sơn, hội đua thuyền rồng trên biển, lễ hội chọi trâu, lễ hội đền Bà Đẻ, Lễ hội đảo Dấu...

Tham gia các hoạt động thể thao, giải trí: Hoạt động tắm biển nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí ở Casino...

- Hải Phòng - Đồ Sơn - Cát Bà.

Đối tượng tham quan: cảnh biển đảo, các di tích lịch sử văn hoá như đình Ngọc-suối Rồng, tháp Tường Long, đền Nghè, đền Bà Đẻ, đảo hòn Dấu...(Đồ Sơn), di chỉ Cái Bèo, vườn quốc gia Cát Bà, nhà kỉ niệm Bác Hồ về thăm làng cá...

Ngoài ra còn có một số tour: Bến Nghiêng - Đảo Dấu, Đồ Sơn - Cát Bà, Đồ Sơn-Tiên Lãng, Đồ Sơn - Trung tâm Thành phố, Đồ Sơn - Cát Bà - Vịnh Hạ Long...

+ Các điểm du lịch: Khu danh thắng quốc gia Đảo Dấu, Đền Bà Đẻ, Tháp Tường Long, Đền Nghè, Đình Ngọc- Suối Rồng, Bến K15...

+ Các sự kiện văn hoá, lễ hội: Hội đua thuyền rồng trên biển (mùng 4 tháng Giêng), Lễ hội Đảo Dấu (mùng 8,9,10 tháng 2), Lễ hội chọi trâu (mùng 8 tháng 6, mùng 9 tháng 8 âm lịch), đặc biệt quận tổ chức liên hoan du lịch hàng năm (30/4 và 1/5)

Tuy nhiên các điểm này cũng chỉ có thể thu hút khách du lịch trong một số ngày diễn ra lễ hội, các tuyến du lịch cũng chỉ thu hút được một số khách nước ngoài đi trong thời gian ngắn từ 1-2 ngày với phương tiện chủ yếu là xe đạp. Nguyên nhân một phần cũng do công tác tuyên truyền, quảng bá chưa có hiệu quả cao.

*** Kinh doanh ăn uống.**

Kinh doanh ăn uống là một hoạt động không thể thiếu trong kinh doanh du lịch. Không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng nhu cầu ăn uống cho khách mà trong nhiều trường hợp ẩm thực còn là chiếc cầu nối giúp du khách hiểu thêm về văn hoá của địa phương.

Kinh doanh ăn uống là một loại hình kinh doanh khá sôi động ở Đồ Sơn góp phần đem lại nguồn thu khá lớn cho hoạt động kinh doanh du lịch. Đến với Đồ Sơn

du khách sẽ được thưởng thức các món ăn mang đậm hương vị biển như cua rang me, cua rang muối, tôm hấp, ngao nướng...

Tuy nhiên hoạt động này cũng còn một số hạn chế:

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống ở Đồ Sơn đa phần có diện tích nhỏ được thuê trong thời gian chính vụ nên cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật không được đầu tư nhiều, kinh doanh theo kiểu mùa vụ.

- Giá cả chưa đảm bảo niêm yết 100% nên vẫn còn hiện tượng chặt chém, gây ấn tượng không tốt đối với du khách.

Các món ăn được chế biến đơn điệu, trang trí không hấp dẫn, chưa có nét đặc sắc trong văn hoá ẩm thực.

*** Các dịch vụ khác.**

Dịch vụ vui chơi, giải trí ở Đồ Sơn còn nghèo nàn, thiếu các khu vui chơi, giải trí tổng hợp, cao cấp, hiện đại. Doanh thu của hoạt động này chủ yếu từ doanh thu của Casino. Tuy nhiên không phải bất cứ du khách nào cũng có thể tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong casino. Tại khu 3 Đồ Sơn ngày 30/4/2011 đã khai trương và đưa vào sử dụng bể bơi lọc nước biển và tạo sóng lớn nhất Việt Nam và khu vực với giá 150.000 đồng/người. Đưa một số hạng mục công trình du lịch, khu vui chơi giải trí vào hoạt động phục vụ khách du lịch, đưa hệ thống xe điện vào phục vụ khách tham quan (Vé toàn tuyến: 70.000/người lớn, 35.000/trẻ em; vé lên đồi: 40.000/người lớn, 20.000/trẻ em; vé khu biệt thự: 30.000/người lớn, 15.000/trẻ em). Tại khu hai có dịch vụ cho thuê mô tô nước, dù bay nhưng giá thuê cao và loại hình thể thao này còn khá xa lạ đối với người Việt Nam nên doanh thu không đáng kể. Hiện tại du khách đến Đồ Sơn có thể vừa luyện tập thể thao vừa ngắm cảnh với những chiếc xe đạp đủ chủng loại. Xe dành cho hai người giá chỉ 20.000đồng/giờ, nếu muốn một mình dạo biển thì bạn có thuê xe đạp dành cho một người với giá 10.000đồng/giờ. Việc đạp xe dọc khu du lịch Đồ Sơn sẽ đem lại cho du khách một luồng không khí mới, tạo cảm giác thư thái sau một thời gian làm việc căng thẳng.

Do hoạt động lữ hành chưa thật sự phát triển nên hoạt động vận chuyển của du lịch Đồ Sơn hầu như không đóng góp doanh thu trong hoạt động du lịch. Hoạt

động kinh doanh vận chuyển của du lịch Đồ Sơn chỉ kể đến đội tàu vận chuyển khách thăm đảo Dấu, Cát Bà, Vịnh Hạ Long ở bến Nghiêng. Trung bình mỗi năm bến tàu đón khoảng 10.000 khách thăm đảo Dấu, đặc biệt tập trung vào mùa 8,9,10 tháng 2 (âm lịch) hàng năm. Doanh thu hàng năm của hoạt động này chiếm khoảng 5% trong tổng doanh thu của Đồ Sơn từ hoạt động du lịch.

2.2.3. Kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hải Phòng, sự phối hợp của các phòng ban cũng như sự nỗ lực phấn đấu phát huy nội lực, du lịch Đồ Sơn đã vượt qua khó khăn, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao. Doanh thu của hoạt động du lịch tăng liên tục theo các năm và được thể hiện qua bảng số liệu sau đây:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
		2006	2007	2008	2009	2010
Doanh thu	tỷ đồng	140	225	262	300	350

Nguồn: Phòng Du lịch - Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

Nhìn chung doanh thu từ du lịch của Đồ Sơn qua các năm tăng và tăng liên tục. Từ năm 2006- 2010 tăng 210 tỷ, bình quân mỗi năm tăng 52,5 tỷ. Trong đó từ năm 2006-2007 tăng nhiều nhất 85 tỷ tức 160,7% (tăng 60,7%), những năm gần đây doanh thu tăng đều đều từ 37 tỷ đến 50 tỷ.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, lạm phát, nguồn điện phục vụ kinh doanh không ổn định nhưng được sự chỉ đạo của Thành phố, Quận uỷ và Uỷ ban nhân dân Quận cùng sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của các phòng, ban, đơn vị, nhất là phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin, Công an quận, Trung tâm dịch vụ và phát triển du lịch Đồ Sơn, Đội thanh tra xây dựng, Uỷ ban nhân dân phường Vạn Hương, Vạn Sơn, Hiệp hội du lịch Đồ Sơn, các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn quận. Công tác quản lý nhà nước được đẩy mạnh, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị cơ bản được đảm bảo, cơ sở vật chất được đầu tư lớn, giá cả bình ổn,

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao, diện mạo khu du lịch dần được cải thiện, thu hút được đông đảo du khách góp phần quan trọng vào việc nâng cao doanh thu từ du lịch.

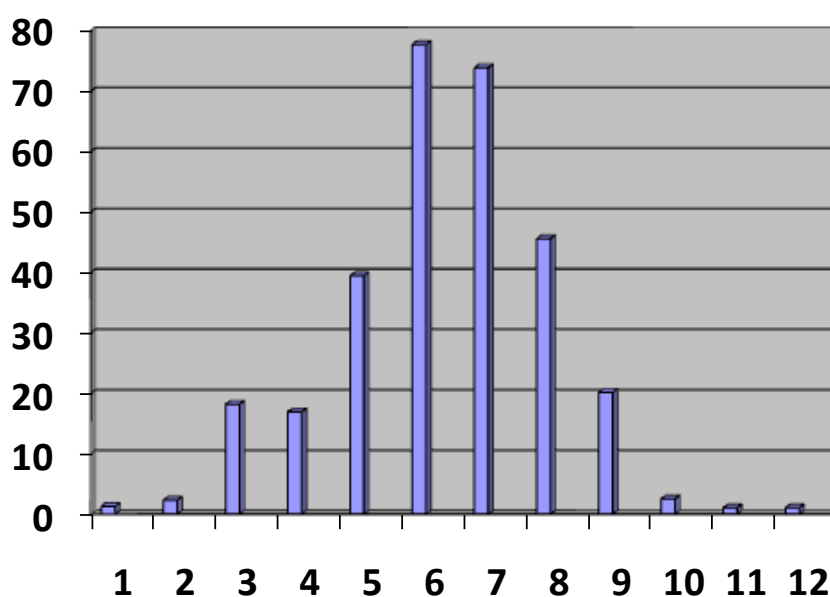
Tuy nhiên doanh thu du lịch lại không đều nhau giữa các tháng mà tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 8. Các tháng còn lại hoạt động du lịch gần như đóng băng dẫn đến doanh thu không đáng kể. Điều này được thể hiện qua bảng sau:

Chỉ tiêu		Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Năm 2009	Doanh thu (tỷ)	1,26	2,31	18,17 5	16,937	39,4244	77,68	73,887	45,557	20,15	2,52	1,05	1,05
	Tỷ lệ (%)	0,42	0,77	6,06	5,65	13,14	25,89	24,63	15,19	6,71	0,84	0,35	0,35
Năm 2010	Doanh thu (tỷ)	1,47	2,94	21,81	19,104	43,664	90,364	87	53,209	24,559	2,94	1,47	1,47
	Tỷ lệ (%)	0,42	0,84	6,23	5,46	12,47	25,82	24,86	15,2	7,02	0,84	0,42	0,42

Nguồn: Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn.

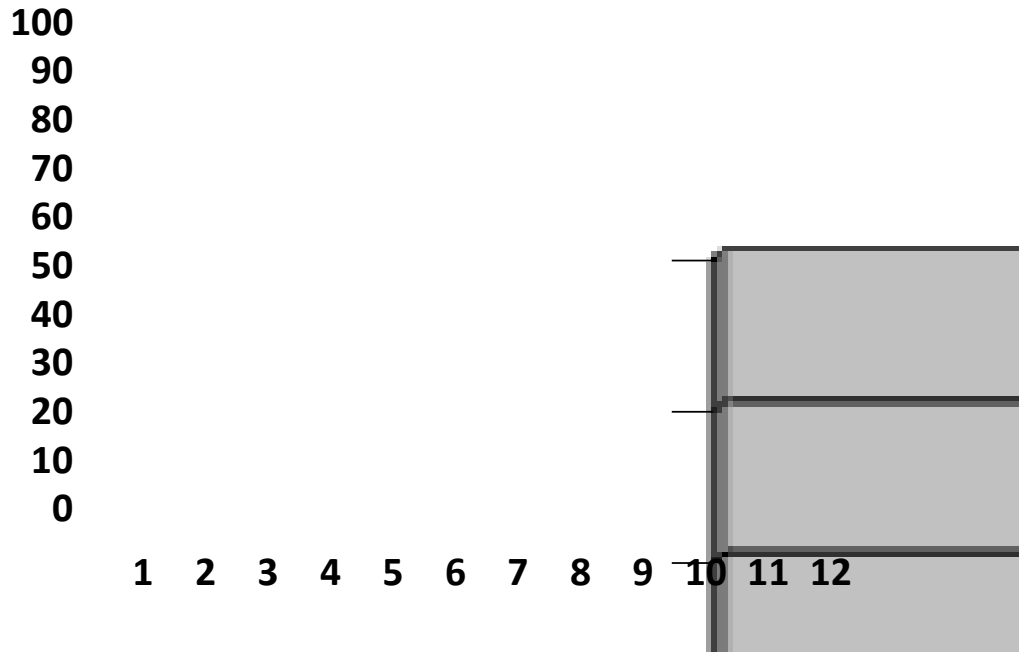
Biểu đồ biểu diễn doanh thu hàng tháng năm 2009

Đơn vị tính : Tỷ đồng



Biểu đồ biểu diễn doanh thu hàng tháng năm 2010.

Đơn vị tính : Tỷ đồng



Doanh thu từ hoạt động du lịch tập trung vào thời gian từ tháng 5 đến tháng 8 chiếm từ 70% - 80% đặc biệt vào tháng 6 và tháng 7. Năm 2009 doanh thu tháng 6 và tháng 7 đạt gần 152 tỷ chiếm 50,5%. Năm 2010 đạt trên 177 tỷ chiếm gần 60%.

Như vậy ta có thể thấy hoạt động du lịch tại Đồ Sơn chỉ diễn ra chủ yếu trong 3-4 tháng từ tháng 5 đến tháng 8. Điều này gây khó khăn cho việc tổ chức kinh doanh, đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng “chặt chém”, làm ăn chộp giật, tư tưởng “làm 3 tháng ăn cả năm”.

2.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ.

2.3.1. Ảnh hưởng hiệu quả khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Do lượng khách và những người làm dịch vụ tập trung trong một khoảng thời gian rất ngắn khiến cho các bãi biển ở Đồ Sơn luôn ở tình trạng quá tải trong mọi lĩnh vực kinh doanh và giá cả dịch vụ tăng một cách đột biến. Các khách sạn, nhà nghỉ, khu vui chơi, giải trí, bãi biển đều hoạt động hết công suất gây áp lực cao. Hậu quả là cơ sở vật chất bị xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo chất lượng phục vụ du khách. Vào tháng 6 và tháng 7 khu du lịch Đồ Sơn thường xuyên

không đủ phòng khách sạn để đáp ứng nhu cầu của khách do lượng khách tập trung quá đông dẫn đến tình trạng khách phải ở ghép, ở các khu nhà nghỉ tư nhân kém chất lượng, có khi khách phải vào trong thành phố để nghỉ. Vào thời gian này công suất sử dụng buồng phòng khách sạn hầu như đạt 100% dẫn đến doanh thu rất cao. Mùa du lịch ở đây chỉ kéo dài từ 3 đến 4 tháng sau đó là thời gian vắng khách. Thời gian này hoạt động kinh doanh du lịch ngừng trệ hẳn. Thời vụ ngắn trong du lịch, các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở trong tình trạng nhàn rỗi, sử dụng không hết công suất lâu ngày sẽ bị xuống cấp dẫn đến việc khấu hao tài sản cố định không phân chia đều cho các tháng mà tập trung chủ yếu vào thời vụ chính nên tỷ trọng các chi phí cố định quy định trong giá thành của dịch vụ hàng hoá tăng lên. Điều đó làm giảm khả năng áp dụng chính sách giá linh hoạt, gây khó khăn cho tổ chức du lịch.

Từ đây dẫn đến một nghịch lý: nếu các doanh nghiệp đầu tư xây thêm các khách sạn nhà nghỉ để tận thu vào mùa du lịch thì sẽ gây sự lãng phí rất lớn về cơ sở vật chất kỹ thuật vào mùa trái vụ. Ngược lại nếu không đầu tư xây thêm thì vào mùa du lịch lại trở nên thiếu trầm trọng. Cũng do nguyên nhân này mà Đồ Sơn chưa thực sự thu hút được sự đầu tư lớn về cơ sở lưu trú, nếu có cũng là sự đầu tư manh mún do hiệu quả đầu tư thấp.

Dịch vụ kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn do mang tính mùa vụ cao, khấu hao tài sản lớn nên có một số cơ sở lưu trú bị lỗ vốn hoặc làm ăn không có lãi.

Hiệu quả kinh doanh thấp trong khi việc tu sửa, nâng cấp trang thiết bị cần nhiều thời gian và tốn kém gây thiệt hại cho các doanh nghiệp nên công tác đầu tư nâng cấp các cơ sở lưu trú ngoài mùa vụ chưa được chú ý đúng mức, dẫn đến tình trạng xuống cấp, ảnh hưởng lớn tới mỹ quan đô thị du lịch, làm giảm sức hút đối với khách.

2.3.2. Ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên và môi trường du lịch biển Đồ Sơn

Sự tập trung một lượng khách lớn trong mùa du lịch đã gây ra hiện tượng quá tải cho bãi biển Đồ Sơn. Sự quá tải khiến cho du khách không thể cảm nhận và hưởng thụ hết giá trị của khu du lịch này. Sự quá tải còn gây những tác động như

làm giảm giá trị thẩm mỹ, phá hoại cảnh quan và nhất là những tác động tiêu cực tới môi trường...Do vậy uy tín của khu du lịch sẽ bị giảm và về lâu dài sẽ làm giảm giá trị của khu du lịch với du khách. Đối với môi trường không khí, nguồn chính gây ô nhiễm ở trung tâm du lịch Đồ Sơn và các vùng phụ cận là do việc sử dụng nhiên liệu cho các hoạt động sinh hoạt của các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và giao thông vận tải. Mật độ giao thông đông nên lượng khí thải do các phương tiện giao thông có động cơ xả ra vào chính vụ rất lớn. Thêm vào đó là tình trạng xây dựng nhà cửa, san lấp mặt bằng cộng với cát bụi do gió thổi mạnh ở bãi biển gây ra tình trạng ô nhiễm không khí.

Đối với môi trường nước, nguồn gây ô nhiễm là do nước thải và rác thải sinh hoạt từ các khách sạn, nhà hàng xả trực tiếp xuống biển hoặc do nhà vệ sinh xây dựng không đúng tiêu chuẩn. Lượng rác thải thị xã Đồ Sơn gia tăng đột biến vào mùa du lịch, từ tháng 5-9 hàng năm lượng rác thải trung bình từ 40m³/ngày, cao điểm lên tới 80 - 100m³/ngày. Rác thải ở các khu nhà nghỉ, khách sạn chiếm 75% tổng lượng rác, chưa kể phần rác vớt thẳng xuống biển do thiếu ý thức. Trong các tháng còn lại, mức thải trung bình chỉ vào khoảng 10m³/ngày đêm. Riêng trong 5 ngày diễn ra Liên hoan du lịch Công ty đã thu gom, vận chuyển và xử lý hơn 800 tấn rác thải

Thêm vào đó khách du lịch đến với Đồ Sơn dành phần lớn thời gian cho các hoạt động như tắm biển, phơi nắng, và thường ăn uống ngay ngoài bãi biển. Việc tổ chức ăn uống ngay ngoài bãi biển là khá phổ biến, đặc biệt với khách đi nghỉ trong ngày. Đây chính là nguồn rác thải chủ yếu trên các bãi biển. Ngoài ra các quán hàng, ô, dù mọc lên san sát trên bãi biển không tuân thủ các quy định về môi trường đã xả rác và nước thải ra biển làm ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan của bãi biển. Vào những ngày cao điểm du khách đông, lượng rác thải ra tăng khiến cho công tác vệ sinh môi trường nhiều khi trở thành vấn đề nan giải vì vừa đảm bảo thu gom rác thải kịp thời, tránh ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan vừa phải đảm bảo việc tôn trọng du khách. Tuy đã có những biện pháp thu gom song ý thức của người dân và khách du lịch chưa cao nên bộ phận thu gom rác không thể đáp

ứng nổi yêu cầu bảo vệ môi trường. Hàng năm mới thu gom và xử lý được khoảng 60% rác công cộng, Việc bán hàng rong và hoạt động ăn uống ngay trên bãi biển, việc xả rác bừa bãi của du khách và của dân cư sở tại chưa được ngăn chặn triệt để. Chính điều này đã làm giảm sự hài lòng của du khách dành cho du lịch Đồ Sơn.

2.3.3. Ảnh hưởng đến nguồn nhân lực Đồ Sơn.

Đội ngũ lao động là những người trực tiếp phục vụ khách du lịch tại các cơ sở kinh doanh du lịch. Trong những năm gần đây do đời sống của con người được nâng cao lên nhu cầu đi du lịch cũng tăng. Lượng khách đến Đồ Sơn cũng không ngừng tăng theo từng năm, kéo theo lượng nhân viên phục vụ cũng không ngừng tăng để đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách.

Tuy nhiên, chất lượng nhân lực hoạt động trong kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch trực tiếp ở Đồ Sơn còn thấp, số lượng lao động chưa được đào tạo về du lịch chiếm tỷ lệ cao. Phục vụ trong ngành du lịch Đồ Sơn có khoảng 3000 lao động, trong đó có 2000 lao động thường xuyên, còn lại là lao động mùa vụ. Thời gian ngoài vụ không có khách nên rất nhiều các cơ sở kinh doanh phải giảm thái lao động, cho lao động lao động nghỉ việc hoặc trả mức lương rất thấp. Do vậy số lao động chuyển đổi công việc sau mùa vụ du lịch hoặc thất nghiệp rất lớn.

Về trình độ có khoảng 500 người có bằng đại học, cao đẳng, trung cấp du lịch; 500 người có bằng sơ cấp, một số có chứng chỉ hành nghề. Nhìn chung chất lượng nguồn nhân lực của quận Đồ Sơn không cao. Cũng vì tính chất công việc theo thời vụ nên công tác bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên chưa được trú trọng đúng mức. Hơn nữa do chỉ làm trong một thời gian ngắn nên ý thức nghề nghiệp của lao động trong ngành chưa cao, chưa thực sự đam mê công việc nên họ cũng không có ý thức tự nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghề, điều này ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách.

Ngoài ra, do số lượng công việc tập trung hầu hết trong mùa vụ cũng gây ra sự quá tải cho cán bộ, nhân viên, tạo sự ức chế trong phục vụ. Ngoài mùa du lịch số lượng khách đến Đồ Sơn rất ít có những ngày hầu như không có khách.

Qua khảo sát người viết đã thu được số liệu sau:

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

Chỉ tiêu	Mùa du lịch		Chỉ tiêu	Ngoài mùa du lịch	
Lượng khách	số phiếu	tỉ lệ	Lượng khách	số phiếu	tỉ lệ
0 - 10	2	4%	1 - 5	42	84%
10 - 40	25	50%	5 - 10	8	16%
40 - 80	22	44%	10 - 20	0	0
80 - trên 100	1	2%	20 - 30	0	0
Tổng	50	100%	Tổng	50	100%

Qua khảo sát ta thấy mức độ chênh lệch rất lớn về số lượng khách trong và ngoài thời vụ du lịch. Nếu thời gian ngoài mùa du lịch 1 nhân viên chỉ phục vụ từ 1-5 khách/ngày là chủ yếu (chiếm 84%) thì vào thời vụ một nhân viên phải phục vụ 10-80 khách/ngày (chiếm 94%), cao điểm nhất là 80- trên 100 khách/ngày (đối với hoạt động ăn uống). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng phục vụ của nhân viên đối với du khách.

Mặt khác, trong công tác tuyển dụng ở các nhà hàng, khách sạn chưa thực sự quan tâm đúng mức đến chất lượng, nghiệp vụ của nhân viên, tuyển dụng lao động theo thời vụ, không chú ý lựa chọn và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng như phong cách.

2.3.4. Ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ

Tính thời vụ trong du lịch càng cao thì chất lượng phục vụ càng không đảm bảo yêu cầu. Lượng khách tập trung quá lớn vào thời điểm chính vụ đòi hỏi phải có một lực lượng nhân viên phục vụ tương ứng thì mới đảm bảo chất lượng phục vụ khách. Trong khi chất lượng nhân lực hoạt động trong kinh doanh dịch vụ du lịch còn thấp dẫn đến chất lượng dịch vụ tại khu du lịch không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Vào mùa du lịch việc đăng ký buồng phòng của du khách thường gặp nhiều khó khăn đặc biệt là vào dịp 30/4, 1/5 và những ngày cuối tuần. Khi khách tập trung

đông thì nhu cầu về hàng hoá dịch vụ tăng cao, nhiều khi quá khả năng đáp ứng dẫn đến hiện tượng giá cả hàng hoá dịch vụ tăng vọt khiến cho chi phí chuyển đi của du khách tăng lên thậm chí một số nhu cầu của khách không được đáp ứng. Lượng khách quá đông nên đối với tất cả các dịch vụ khách yêu cầu phải đợi trong thời gian khá lâu, đặc biệt là dịch vụ ăn uống. Hơn nữa vào những ngày này, số lượng hàng hoá khan hiếm, các nhà cung ứng sẽ dùng biện pháp tăng giá để tận thu. Các cơ sở kinh doanh cung cấp cho khách lại tăng giá một lần nữa nên hàng hoá dịch vụ khi đến được với khách có giá cao hơn so với giá thị trường. Điều này gây cho khách sự bức dọc.

Qua khảo sát mức độ hài lòng của khách du lịch ta thấy:

Mức độ hài lòng	Số phiếu	Tỉ lệ
Hài lòng	9	9%
Tương đối hài lòng	35	35%
Bình thường	48	48%
Thất vọng	8	8%
Tổng	100	100%

Qua khảo sát ta thấy số lượng khách hài lòng và tương đối hài lòng về khu du lịch Đồ Sơn vẫn còn chiếm tỉ lệ thấp (44%), số lượng khách thất vọng là 8%. Qua việc thu thập thông tin từ phiếu điều tra ta thấy có nhiều ý kiến thể hiện sự đánh giá chưa cao chất lượng, giá cả các dịch vụ du lịch. Ngoài ra có những ý kiến bày tỏ sự thất vọng về chất lượng môi trường như nguồn nước, rác thải...

2.3.5 Ảnh hưởng tới các lĩnh vực khác.

*** Kinh tế - Xã hội.**

Tính thời vụ trong hoạt động du lịch có ảnh hưởng khá nặng nề đến sự phát triển kinh tế xã hội của quận Đồ Sơn.

Thời vụ du lịch ở các khu du lịch tạo ra cầu tương đối về lương thực, thực phẩm và hàng hoá đã thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển và giải quyết thêm nhiều công ăn việc làm cho các lực lượng lao động gián tiếp khác.

Ở khu du lịch, một số tệ nạn xã hội vẫn còn tồn tại. Trong mùa du lịch, khi khách du lịch tập trung đông thì cũng chính là thời điểm các tệ nạn phát triển nhất, thậm chí còn là thời điểm thâm nhập sâu vào đời sống của người dân địa phương. Điều này đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa an ở địa phương.

Trong năm 2010 các lực lượng chức năng của Quận đã kiểm tra ,xử lý các trường hợp vi phạm trật tự công cộng, an toàn giao thông, việc niêm yết giá...

Kết quả xử lý 135 lượt cơ sở vi phạm an ninh trật tự phạt tiền bằng 86.800.000đồng, 756 trường hợp lái xe vi phạm phạt 145.850.000đồng, 56 trường hợp vi phạm trật tự công cộng phạt 5.600.000đồng, 16 trường hợp không niêm yết giá, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng phạt 16.500.000đồng, xử lý và thu lệ phí các điểm kinh doanh trên vỉa hè gồm 29 hộ kinh doanh với số tiền thu được là 5.200.000đồng. Ngoài ra còn lập hồ sơ và biên bản xử lý đối với 3 đối tượng ăn xin trong khu du lịch. [Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch năm 2010; phương hướng, nhiệm vụ năm 2011]

*** Hệ thống cung cấp điện.**

Hệ thống cung cấp điện là một trong những hệ thống quan trọng thiết yếu, cung cấp năng lượng điện đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của quận Đồ Sơn.

Nguồn điện của quận Đồ Sơn chủ yếu lấy từ các trạm biến thế trung gian 110KV với công suất 1800-3200 KVA. Nguồn điện được lấy từ Hải Phòng , trạm trung gian hạ thế xuống 6KV và 22KV. Tổng lượng điện phục vụ cho sinh hoạt và khu công nghiệp là 61.686KW. Khu vực du lịch lưới điện 6 KV cung cấp điện cho khu vực với tổng chiều dài đường dây nổi là 7,7km, tuyến cáp ngầm 2,2km với tổng công suất là 10.670KVA. Riêng khu vực Casino lấy điện trực tiếp từ điện lưới 35KV với tổng chiều dài nổi là 3,8km và tuyến cáp ngầm 1,6km. Có thể thấy với công suất như hiện nay, nguồn điện chỉ có thể đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện của toàn quận. Trong khi đó vào mùa du lịch cần phải sử dụng một lượng điện lớn để chiếu sáng và trang trí dọc các khu nội thị và khu du lịch chiếu sáng bằng đèn sodium ánh sáng vàng, trắng, hệ thống đèn trang trí rực rỡ các màu. Lượng điện

tập trung cho các hoạt động vui chơi, giải trí, các khách sạn, nhà nghỉ, hệ thống chiếu sáng công cộng, nhu cầu điện của nhân dân ... đều ở mức rất cao. Đặc biệt là các tháng 6,7,8, lượng điện tiêu thụ cao gấp nhiều lần 9 tháng còn lại. Chính vì vậy đã gây ra tình trạng thiếu điện trên diện rộng. Ngược lại, những tháng vắng khách, đa số các cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi giải trí hạn chế sử dụng điện nguồn điện lại trở nên dồi dào.

*** Hệ thống cung cấp nước sạch và xử lý nước thải.**

Nguồn nước của Đồ Sơn được lấy từ nhà máy nước sông He qua tuyến trục D400 chạy sát trục đường 353. Tuy nhiên vào mùa vụ cũng chỉ cung cấp khoảng 60% lượng nước sạch cho người dân và các cơ sở kinh doanh du lịch dịch vụ và khu công nghiệp. Điều này ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của người dân cũng như ảnh hưởng tới sức khoẻ du khách. Vì vào mùa vụ du lịch do thiếu nước, các khu dân cư, khách sạn, nhà hàng phải sử dụng nước giếng khơi, nước suối.

Hệ thống xử lý chất thải được chia làm hai trục: nước thải khu du lịch được đưa về khu xử lý Vạn Bún, phần còn lại của quận được thu gom và đổ vào trạm xử lý sông Họng. Tuy nhiên vào mùa du lịch lượng khách tập trung đông dẫn đến lượng chất thải lỏng và rắn trong khu vực ngày càng gia tăng và chưa được quản lý triệt để, thải bừa bãi ra đất và bờ biển, gây ô nhiễm cả nước mặt và nước ngầm. Việc khai thác nước ngầm quá mức cũng tạo ra dòng cuốn theo lớn, gây ô nhiễm nước ngầm. Ngoài ra còn do ý thức của các cơ sở kinh doanh du lịch và tại các khu dân cư nên việc xả nước thải trực tiếp xuống biển vẫn còn tồn tại.

2.4. Nguyên nhân của tính thời vụ du lịch biển Đồ Sơn.

Tính thời vụ tại khu du lịch Đồ Sơn được thể hiện rất rõ. Khách du lịch đến Đồ Sơn ồ ạt vào các tháng từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm, các tháng còn lại trong năm khách đến rất ít và thưa thớt, hầu như không có khách, Đặc điểm của tính mùa vụ ở loại hình du lịch tắm biển kết hợp nghỉ dưỡng biển ở các khu vực du lịch biển Việt Nam là tương đối giống nhau. Song do đặc điểm, vị trí địa lý, địa hình dẫn đến sự phân hoá điều kiện khí hậu nên mùa vụ ở các điểm du lịch biển Việt Nam có sự khác nhau về thời gian, độ dài và cả tính chất, dẫn đến ảnh hưởng của mùa

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

vụ đến hoạt động du lịch cũng có đôi chút khác nhau. Để tìm ra nguyên nhân của tính mùa vụ du lịch biển Đồ Sơn ta xét trên một số khía cạnh sau:

* **Khí hậu:** Khu du lịch Đồ Sơn mang đặc điểm khí hậu phía Bắc, có mùa đông lạnh với nền nhiệt độ thấp, gió mùa đông bắc khô hanh và giá lạnh nên hoạt động nghỉ dưỡng, tắm biển tại khu lịch biển không thể diễn ra được. Mùa xuân ở Đồ Sơn nhiệt độ vẫn thấp, lại thêm mưa phùn, còn mùa thu là mùa bão và áp thấp nhiệt đới. Chính vì vậy, hoạt động du lịch biển ở Đồ Sơn chỉ có điều kiện thuận lợi phát triển trong mùa hè. Chính vì thế thời vụ du lịch ở đây rất rõ và gắn với biên độ giao động về khách rất cao vì các tháng còn lại không có khách đi biển nữa.

* **Loại hình du lịch:** Hiện tại khách về nghỉ tại Đồ Sơn với mục đích chủ yếu là tắm biển. Các loại hình ít phụ thuộc vào thời tiết như du lịch công vụ (du lịch MICE), du lịch chữa bệnh, tổ chức sự kiện...vẫn chưa phát triển. Khách đến Đồ Sơn với mục đích du lịch thuần túy (chủ yếu đi với mục đích là nghỉ dưỡng tắm biển), số còn lại rất ít là khách công vụ có thể đang làm việc tại Đồ Sơn hoặc công tác tại thành phố Hải Phòng kết hợp tham quan du lịch Đồ Sơn. Trong quá trình làm bài người viết đã khảo sát một số khách du lịch tại khu du lịch Đồ Sơn với câu hỏi: Mục đích chính trong chuyến du lịch này của bạn là:

Mục đích	Số phiếu	Tỉ lệ
Nghỉ dưỡng, tắm biển	78	78%
Tham quan	11	11%
Hội nghị, hội thảo	2	2%
Nghiên cứu, học tập	1	1%
Thăm thân	2	2%
Lí do khác	6	6%
Tổng	100	100%

Kết quả điều tra ta thấy số khách đến Đồ Sơn với mục đích nghỉ dưỡng tắm biển chiếm tỉ lệ rất cao 78%, tiếp đó là du lịch tham quan 11%. Các mục đích khác chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ 11%. Qua đó ta thấy được sự phát triển không đồng đều giữa

các loại hình du lịch. Đây chính là nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến tính thời vụ.

Thời gian rỗi: Tuy lượng khách về Đồ Sơn rất đông nhưng mang tính thời vụ cao vì đi du lịch chủ yếu do chế độ nghỉ phép năm hoặc theo kì nghỉ trường học. Đặc biệt là vào khoảng giữa tháng 6 là thời gian tất cả các trường học đều được nghỉ hè. Các gia đình đều muốn cho con cái đi du lịch sau một năm học căng thẳng. Từ tháng 7 đến tháng 9 hầu hết các trường học đều tổ chức dạy học thêm hoặc các gia đình cho con đi học thêm nên việc tổ chức đi du lịch không thuận tiện như vào tháng 6. Do vậy đây là thời gian tập trung khách đông nhất trong năm.

Tiểu kết chương 2

Quận Đồ Sơn là khu du lịch có tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn hấp dẫn với vẻ đẹp của sông, núi, trời, biển, lễ hội, con người, Đồ Sơn có điều kiện khá thuận lợi để phát triển du lịch. Thế nhưng hoạt động du lịch ở Đồ Sơn hiện nay lại mang tính thời vụ rõ rệt. Khách du lịch đến Đồ Sơn chỉ tập trung từ tháng 5 đến tháng 9, đông nhất là tháng 6 và tháng 7. Các tháng còn lại trong năm ở Đồ Sơn hầu như không có khách. Điều này đã được thể hiện qua lượng khách đến Đồ Sơn vào các tháng trong năm. Trong chương 2 người viết đã nêu ra được những ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch biển Đồ Sơn như ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đến việc khai thác tài nguyên và môi trường du lịch, đến nguồn nhân lực, đến chất lượng dịch vụ, đến mức độ hài lòng của du khách cũng như tới các lĩnh vực khác.... Qua đó tìm ra nguyên nhân chủ yếu gây lên tính thời vụ để từ đó có thể điều tiết, hạn chế những tác động bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch ở Đồ Sơn.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG BẤT LỢI CỦA TÍNH THỜI VỤ DU LỊCH ĐẾN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH ĐỒ SƠN

3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Đồ Sơn.

3.1.1. Mục tiêu.

Việc đầu tư phát triển du lịch Đồ Sơn đến năm 2020 cần đạt những mục tiêu sau:

- Đầu tư xây dựng bán đảo Đồ Sơn thành một khu du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, vui chơi giải trí cao cấp; qua đó tạo dựng hình ảnh của du lịch Đồ Sơn-Hải Phòng trên thị trường trong và ngoài nước, hấp dẫn thu hút khách du lịch. Xây dựng Đồ Sơn trở thành một trung tâm du lịch lớn của cả nước và khu vực.

-Tập trung đầu tư phát triển theo hướng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có chất lượng cao, đồng bộ, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, đặc biệt đầu tư xây dựng cá khu du lịch nghỉ dưỡng biển có chất lượng cao để có đủ điều kiện phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Phần đầu đến năm 2020 có từ 5 – 10 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên. Số phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế chiếm ½ tổng số phòng. Các dịch vụ vui chơi giải trí chiếm 1/3 vốn đầu tư.

-Tạo cơ chế chính sách ổn định thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển du lịch.

-Phần đầu đến năm 2020 đạt 2,5 triệu lượt khách, du lịch- dịch vụ chiếm 75% cơ cấu kinh tế của quận, tốc độ tăng trưởng ngành du lịch – dịch vụ tăng từ 18 – 20%/năm

-Quy hoạch khu du lịch Đồ Sơn thành 3 khu chức năng riêng biệt theo hướng:

Khu 1: Chuyên sâu về loại hình du lịch nghỉ dưỡng, ẩm thực, hội nghị, hội thảo.

Khu 2: Chuyên sâu về loại hình du lịch tắm biển, vui chơi giải trí với các hoạt động như lướt ván, nhảy dù, mô tô nước..., tổ chức các sự kiện du lịch.

Khu 3: Chuyên sâu về loại hình du lịch sinh thái với các biệt thự, phòng trà, quán bar, phòng nhạc; tham quan các điểm du lịch sinh thái, rừng nguyên sinh, di tích lịch sử, văn hoá.

Trong quy hoạch cần lưu ý vấn đề khách du lịch Trung Quốc, vì phần lớn khách du lịch quốc tế đến Đồ Sơn là khách Trung Quốc nên kiến trúc và các loại hình dịch vụ cần quan tâm đến văn hoá Trung Quốc.

- Đầu tư khôi phục và phát triển các lễ hội, các làng nghề truyền thống để thu hút và phục vụ phát triển du lịch; đặc biệt là phát triển du lịch văn hoá. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nhằm thu hút khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu của du khách khi tới Đồ Sơn; thành lập văn phòng tư vấn, tiếp nhận và cung cấp thông tin du lịch nhằm giới thiệu cho du khách các tiềm năng du lịch Đồ Sơn.

- Đầu tư quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch để nâng cao hình ảnh du lịch Đồ Sơn trên thị trường trong nước và quốc tế nhất là thị trường khách Trung Quốc và ASEAN; đào tạo nâng cao năng lực trình độ quản lý và trình độ nghiệp vụ trong đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành du lịch của quận phấn đấu đến năm 2020 cơ bản 100% đội ngũ lao động đã qua các lớp đào tạo về du lịch.

- Đầu tư để khai thác có hiệu quả; đồng thời phải bảo vệ, tôn tạo và phát triển các nguồn tài nguyên; cải thiện môi trường du lịch nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài.

3.1.2. Định hướng.

Để đạt được mục tiêu đó Đồ Sơn đã đưa ra những định hướng phát triển như sau:

- Trước mắt phải xây dựng quy hoạch chi tiết toàn bộ bán đảo Đồ Sơn.
- Các công trình xây dựng kiến trúc, văn hóa, ẩm thực ...vừa phải mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; vừa phải kết hợp hài hòa có chọn lọc những nét văn hóa Trung Hoa.
- Các công trình xây dựng phải hài hòa với môi trường tự nhiên, hạn chế thấp nhất việc san lấp, chặt phá cây xanh...
- Khai thác tối đa các tiềm năng tài nguyên du lịch (tài nguyên tự nhiên giàu tiềm năng du lịch và các di sản văn hoá) của quận.
- Góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh và bền vững ngành du lịch nói riêng và nền kinh tế quận nói chung.

- Có khả năng góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tác động dây chuyền và có sức lan toả đến các thành phần kinh tế khác như: văn hoá, thể thao, thương mại, vận tải...

- Sản phẩm du lịch phải hữu ích, có bản sắc văn hoá truyền thống thoả mãn tối đa nhu cầu của du khách và có giá cả phù hợp với sức mua của nhiều đối tượng khách.

- Xây dựng phát triển các chương trình du lịch trên địa bàn Quận và các địa phương lân cận; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, đặc biệt các dịch vụ vui chơi, giải trí.

Những định hướng đó được thể hiện cụ thể như sau:

* Về cơ sở vật chất:

+ Xây dựng sân golf 18 lỗ, khoảng 100ha với hệ thống các dịch vụ cao cấp kèm theo.

+ Xây dựng khu du lịch tắm biển kết hợp tổ hợp vui chơi, giải trí cao cấp, hiện đại có nhiều dịch vụ độc đáo.

+ Xây dựng khu Casino Đảo Dấu, hệ thống cáp treo từ đất liền ra Đảo Hòn Dấu

+ Xây dựng 1 sân bay mini.

+ Hệ thống khách sạn, nhà hàng cao cấp và dịch vụ cao cấp bổ trợ kèm theo.

+ Xây dựng trục du lịch Hải Phòng – Đồ Sơn.

* Về các sản phẩm du lịch tiêu biểu.

+ Du lịch nghỉ dưỡng tắm biển

+ Du lịch thể thao

+ Du lịch tham quan, nghiên cứu, các di tích lịch sử văn hoá

+ Du lịch vui chơi, giải trí

+ Du lịch hội thảo, hội nghị

3.2. Giải pháp

3.3.1. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường.

Nghiên cứu thị trường là một công việc rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh du lịch. Cần xác định rõ thị trường trọng điểm để có đầu tư thích đáng cho

xúc tiến tuyên truyền quảng bá, nâng cao kỹ năng, nghệ thuật tiếp thị và cách tiếp cận phù hợp nhu cầu, thị hiếu của từng thị trường. Cần phân loại thị trường theo từng nước nhằm nghiên cứu đưa ra chính sách khai thác hợp lý kết hợp chặt chẽ với nghiên cứu cung cầu để đưa ra những sản phẩm và cách phục vụ phù hợp với văn hoá của từng nước.

Việc xác định đúng thị trường mục tiêu, đúng với khả năng đáp ứng của điều kiện tự nhiên và tiềm năng của Đồ Sơn sẽ là cơ sở chính để xây dựng và đưa ra các kế hoạch về xúc tiến, quảng bá... để thu hút khách du lịch đến với Đồ Sơn.

Thị trường khách quốc tế và nội địa được xác định trên cơ sở nhu cầu đi du lịch của khách, đặc điểm tâm lý xã hội của từng thị trường khách, sản phẩm du lịch hiện có và sản phẩm du lịch tiềm năng có thể đáp ứng phục vụ khách kết hợp với các xu hướng đi du lịch

* Đối với thị trường nội địa:

Khách nội địa đến Đồ Sơn thuộc nhiều lứa tuổi, nhiều thành phần khác nhau. Những đối tượng khách chính như sau:

- + Khách nghỉ cuối tuần: bao gồm dân cư trú tại Hải Phòng và khu vực lân cận.
- + Khách tham quan, nghỉ dưỡng biển ở Đồ Sơn từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.
- + Khách đi tour trọn gói nối Hạ Long – Đồ Sơn – Hà Nội – các tỉnh phía Nam.
- + Khách đi nghỉ tuần trăng mật: các cặp vợ chồng trẻ ở Hà Nội, các tỉnh phía Bắc.
- + Thanh niên, học sinh ở địa phương, Hà Nội và phụ cận.
- + Ngoài ra vào mùa thấp điểm nên tập trung vào thị trường khách tại chỗ như khách tại thành phố Hải Phòng.

* Đối với thị trường khách quốc tế: khối Đông Bắc Á luôn luôn chiếm nửa số khách vào Việt Nam và hầu hết các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc đều là những thị trường mục tiêu của Hải Phòng nói chung và Đồ Sơn nói riêng.

- Trung Quốc

- + Là thị trường dễ tiếp cận nhất bằng đường hàng không, biển, đường bộ.
- + Thị trường này có sự hiểu biết tốt về những điểm hấp dẫn của Việt Nam.
- + Là thị trường đi theo tour, đoàn khá phổ biến.

- + Là thị trường quan tâm đến thiên nhiên, văn hoá.
- + Trong điều kiện hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng đang hình thành và phát triển thì khả năng tiếp cận của Đồ Sơn với thị trường này là vô cùng thuận lợi.
 - Đài Loan:
 - + Giao thông tiếp cận khá dễ dàng với lượng dịch vụ hàng không đang tăng của Vietnam Airline, Pacific Airline.
 - + Chính phủ Đài Loan có nhiều mối liên kết thương mại với các địa phương, trong đó có Hải Phòng.
 - + Cơ hội đi du lịch thường xuyên là khá lớn
 - Ma cao:
 - + Đây là thị trường mới được hình thành từ khi Chính phủ cho phép Hải Phòng mở đường bay trực tiếp từ Ma Cao đến Hải Phòng.
 - + Đây là thị trường khách có khả năng chi trả cao (nhưng thường là mua tour trọn gói), cần nhiều dịch vụ vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng biển.
 - Pháp
 - + Việt Nam có mối liên kết hàng không với hãng hàng không Pháp và các hãng vận chuyển khác và Hải Phòng sẽ có cầu nối hàng không.
 - + Đây là thị trường có những mối quan tâm đặc biệt đến lịch sử văn hoá và là thị trường được ưa thích các hoạt động mạo hiểm mềm dẻo.
 - + Họ quan tâm rất mạnh đến các tour nội vùng, nơi họ đã từng có mặt ở Việt Nam (trong đó Đồ Sơn Hải Phòng là một trong những dấu ấn không thể thiếu)
- Đặc biệt cần quan tâm nghiên cứu nguồn khách du lịch mùa đông, du lịch Mice để hoạt động du lịch có thể diễn ra quanh năm.

3.3.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng cáo.*

Trong hoạt động du lịch thì tuyên truyền quảng bá đóng vai trò rất quan trọng, là cầu nối giữa người cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch và khách hàng tiềm năng. Thiếu tuyên truyền quảng bá thì sản phẩm có hấp dẫn đến đâu cũng chưa chắc thu hút được nhiều du khách. Nhất là trong điều kiện hiện nay các sản phẩm ngày càng

trở lên phong phú đa dạng thì việc quảng cáo lại có vai trò ngày càng lớn.

Ở Đồ Sơn công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch tuy đã được quan tâm, đạt được những kết quả bước đầu, nhưng chưa thường xuyên, phạm vi tuyên truyền quảng bá còn hạn chế, sức lan toả còn ít nên chưa đạt được hiệu quả cao. Điều này được thể hiện qua kết quả khảo sát sau:

Bạn biết đến khu du lịch Đồ Sơn qua những nguồn thông tin nào:

Nguồn thông tin	Số phiếu	Tỉ lệ
Chuyến đi lần trước	27	27%
Tuyên truyền, quảng cáo, sách hướng dẫn du lịch...	2	2%
Bạn bè, người thân	55	55%
Du lịch trọn gói	2	2%
Nguồn khác	14	14%
Tổng	100	100%

Qua khảo sát cho thấy số khách biết đến Đồ Sơn qua tuyên truyền, quảng cáo và sách hướng dẫn du lịch chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (2%) trong khi nguồn tin từ bạn bè và người thân lại chiếm tỉ lệ rất cao (55%). Bên cạnh đó là thông tin từ chuyến thăm lần trước và các nguồn khác. Như vậy công tác tuyên truyền quảng cáo ở Đồ Sơn chưa đem lại kết quả thật sự.

Để hoạt động tuyên truyền quảng bá đạt hiệu quả cao theo người viết phải làm tốt những vấn đề sau:

-Tuyên truyền, quảng bá, quảng cáo du lịch Đồ Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng như tivi, đài, báo, internet...nhằm kêu gọi, kích thích sự tò mò của du khách. Sản xuất, phát hành các bộ phim có những phong cảnh đẹp, truyền thống văn hoá, lễ hội về Đồ Sơn, ấn phẩm, vật phẩm du lịch như tờ rơi, tập gấp, bản đồ du lịch, sách du lịch ... có nội dung hấp dẫn, cung cấp các thông cần thiết cho du khách như các điểm lưu trú, các nhà hàng, khách sạn, các điểm vui chơi giải trí.

-Thành lập các địa điểm tư vấn về du lịch nhằm cung cấp thông tin và tư vấn

cho du khách tạo tâm lý tin tưởng, thoải mái cho du khách.

-Lắp đặt các panô hình ảnh các điểm du lịch tuyên truyền, quảng bá trên trục đường 353.

-Tổ chức các cuộc thi, trò chơi nhằm tìm hiểu về mảnh đất con người Đồ Sơn, các hội chợ ẩm thực, các cuộc triển lãm về du lịch để cung cấp thông tin, hình ảnh về du lịch Đồ Sơn. Cũng là nơi để các công ty, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư gặp gỡ trao đổi thông tin, tìm kiếm cơ hội hợp tác.

-Lập trang web quảng cáo để thu hút khách du lịch bằng nhiều thứ tiếng. Phải thường xuyên cập nhật thông tin để trang web thêm sinh động, giàu thông tin, nhạy bén, chính xác và mang tính thời sự cao.

Tất cả những hoạt động này phải được diễn ra thường xuyên và có phạm vi tuyên truyền rộng rãi.

3.3.3. Nâng cao sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch quanh năm.

Đây là giải pháp cần sự phối hợp tốt giữa những người tham gia vào việc tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch ngoài thời vụ du lịch chính để có thể đạt tới sự thống nhất về quyền lợi và hành động. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện phải luôn thể hiện tính chủ động và sáng tạo để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ độc đáo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách.

Về điều kiện tổ chức phải luôn đảm bảo đem lại điều kiện tốt nhất trong việc đi lại và phục vụ khách trong thời gian lưu trú. Phối hợp với các phòng ban chức năng thẩm định, xếp loại, công nhận cơ sở lưu trú, nhà hàng phương tiện có đủ điều kiện phục vụ du khách. Thường xuyên thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, cảnh quan khu du lịch để nâng cao chất lượng phục vụ, ổn định giá nhằm đem lại những dịch vụ tốt nhất cho du khách.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật trước tiên quận cần phải quy hoạch, thu hút vốn để đầu tư xây dựng những công trình có quy mô lớn như dự án Sen Xanh, khu nhà nghỉ cuối tuần Vụng Hương, dự án khách sạn 5 sao Nam Cường, DASO... nhằm tạo bộ mặt cảnh quan, kiến trúc, chấm dứt tình trạng phát triển manh mún. Quận cần khuyến khích hướng đầu tư xây dựng các khách sạn có quy mô lớn, đặc biệt

những phòng hội nghị, hội thảo có sức chứa lớn, trang thiết bị hiện đại để phát triển loại hình du lịch mice.

Tạo điều kiện thuận lợi, ban hành một số cơ chế đầu tư thoáng, giảm bớt thủ tục hành chính để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến Đồ Sơn và có chính sách khuyến khích cho các doanh nghiệp các nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn quận.

Đầu tư xây dựng khu vực bán hàng lưu niệm, văn hoá phẩm, siêu thị để phục vụ tối đa nhu cầu mua sắm của du khách. Đồng thời cũng hạn chế được hiện tượng bán hàng rong, chèo kéo khách.

Quận phải quan tâm đến việc xây dựng, tu bổ, tôn tạo hệ thống đường xá, bến cảng, công viên, các giá trị văn hoá- lịch sử để phục vụ cho hoạt động du lịch tạo sự thuận tiện cho du khách.

Như ở trên đã trình bày do chịu ảnh hưởng sâu sắc của tính thời vụ nên vào mùa vụ lượng khách tập trung đông, thường xuyên xảy ra tình trạng không có đủ phòng để đáp ứng nhu cầu của khách. Nhưng ngoài mùa vụ lượng du khách đến Đồ Sơn giảm mạnh, số lượng phòng trống cao. Từ đây dẫn đến một nghịch lý nếu đầu tư xây dựng thêm các khách sạn, nhà nghỉ để tận thu vào mùa du lịch thì sẽ gây lãng phí rất lớn về cơ sở vật chất, kỹ thuật vào mùa trái vụ. Ngược lại nếu không đầu tư xây dựng thêm thì vào mùa du lịch lại trở lên thiếu trầm trọng. Để góp phần giải quyết vấn đề này người viết xin đưa ra một số ý kiến sau:

Đồ Sơn là một mảnh đất giàu truyền thống văn hoá, con người ở đây rất nhiệt tình mến khách. Hiện nay ở một số nơi loại hình du lịch homestay rất phát triển và được ưa chuộng. Tại Đồ Sơn cũng có thể khuyến khích loại hình du lịch này phát triển vừa góp phần giải quyết tình trạng thiếu phòng vào mùa cao điểm, vừa tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho dân cư địa phương.

Trước hết quận Đồ Sơn cùng với các phòng, ban chức năng chọn những gia đình có đủ tiêu chuẩn để thực hiện thí điểm loại hình du lịch này. Bên cạnh đó chính quyền địa phương, các nhà quản lý du lịch cần có những chính sách đồng bộ tập huấn, trang bị nghiệp vụ chuyên môn cho các hộ kinh doanh loại hình du lịch này. Đồng thời có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách.

Đây là một loại hình du lịch có rất nhiều điểm thú vị du khách có thể hiểu biết thêm về nếp ăn, nếp nghỉ, nếp sinh hoạt của cư dân bản địa. Có được một hướng dẫn viên nhiệt tình, thân thiện có thể giới thiệu cho du khách những chỗ tham quan hay nhất, những chỗ chơi hay nhất, ăn rẻ nhất mà du khách có thể hoàn toàn yên tâm về độ chính xác của thông tin.

Bên cạnh đó Đồ Sơn cũng có thể phát triển loại hình du lịch camping. Đây là loại hình du lịch phát triển rất mạnh, phù hợp với du khách đi du lịch cuối tuần bằng phương tiện xe đạp, mô tô, ô tô. Loại hình này thường được du khách ở lứa tuổi thanh niên, học sinh, sinh viên ưa chuộng.

Nếu tổ chức tốt các loại hình du lịch này thì vào những dịp đặc biệt cảnh “cháy” phòng khách sạn, nhà nghỉ sẽ được giải quyết đáng kể.

3.3.4. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch.

Sản phẩm du lịch Đồ Sơn mới chỉ tập trung vào du lịch biển trong khi Đồ Sơn có rất nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình du lịch khác như du lịch thăm quan, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị, hội thảo.

****Du lịch tham quan***

Một trong những nguyên nhân tạo ra tính thời vụ du lịch Đồ Sơn là việc chưa khai thác tốt tài nguyên du lịch tự nhiên đặc biệt là tài nguyên du lịch nhân văn. Thành phố và địa phương cần thực sự quan tâm đến vấn đề này bởi nó không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển du lịch mà còn có ý nghĩa giáo dục cho các thế hệ về những giá trị văn hoá, lịch sử của địa phương. Quận nên thành lập một ban quản lý các di tích, quy hoạch và đưa ra các phương án trùng tu, tôn tạo, giữ gìn các di tích. Đây là những nơi thờ cúng linh thiêng có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm có thể huy động được sức người, sức của từ nhân dân trong việc bảo vệ và trùng tu các công trình này. Tuy nhiên trong quá trình tôn tạo phải giữ nguyên kiến trúc cổ kính và trang nghiêm của các di tích.

Cần lắp đặt bảng chỉ dẫn ở những địa chỉ thích hợp giúp du khách dễ dàng, thuận tiện trong việc đến thăm các di tích. Đây cũng là cách quảng cáo giúp du

khách biết đến các điểm di tích ở Đồ Sơn.

*** Du lịch hội nghị, hội thảo.**

Xu hướng kết hợp công vụ và nghỉ ngơi, giải trí, tham quan ngày càng trở lên phổ biến trong xã hội hiện đại. Loại hình du lịch Mice ra đời nhằm phục vụ nhu cầu này. Đặc biệt loại hình du lịch này có đối tượng khách thường là các doanh nhân, các chính trị gia... Những người có khả năng thanh toán cao.

Loại hình du lịch này có thể phát triển quanh năm. Với sự thuận lợi về vị trí địa lý (Đồ Sơn cách thủ đô Hà Nội – trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá chỉ hơn 100km, giao thông thuận tiện, sức chứa tiềm năng lớn lại nằm ven biển có khí hậu mát mẻ, trong lành, phong cảnh non nước trữ tình. Đây là những yếu tố quan trọng để Đồ Sơn phát triển loại hình du lịch này. Nhưng các phòng hội nghị ở Đồ Sơn có sức chứa chưa nhiều (dưới 350 chỗ) trang thiết bị chưa hiện đại, đồng bộ nên cũng hạn chế trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo.

Vì vậy quận Đồ Sơn cần khuyến khích đầu tư vào xây dựng các khách sạn có quy mô lớn bao gồm các phòng hội nghị, hội thảo với sức chứa lớn, trang thiết bị hiện đại để phát triển loại hình du lịch MICE. Đây sẽ là một giải pháp giúp du lịch Đồ Sơn khắc phục tính thời vụ.

*** Du lịch nghỉ dưỡng.**

Với điều kiện khí hậu trong lành, mát mẻ, Đồ Sơn là một điểm du lịch lý tưởng phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng. Trên địa bàn Đồ Sơn hiện nay có một số nhà nghỉ điều dưỡng, chăm sóc, phục hồi sức khoẻ như nhà điều dưỡng khu 1, đoàn điều dưỡng 295, trung tâm phục hồi chức năng ngành chè... Tuy nhiên các cơ quan này vẫn còn mang nặng tính bao cấp, cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ nhân viên chưa đáp ứng tốt loại hình du lịch nghỉ dưỡng nên chưa tạo sức hút với du khách.

Để tận dụng nguồn tài nguyên vốn có, Đồ Sơn nên xây dựng một trung tâm điều dưỡng du lịch. Trung tâm sẽ khai thác loại hình du lịch chăm sóc sức khoẻ, điều dưỡng, nghỉ ngơi kết hợp với các dịch vụ: các chương trình tập thể dục, yoga, tắm hơi, xoa bóp, bấm huyệt, chăm sóc da, giải trí thư giãn... Trong các tour

du lịch ở đây các y bác sĩ, điều dưỡng hướng dẫn viên hướng dẫn về chế độ ăn uống, chế độ tập dưỡng sinh, khám và điều trị bệnh, giúp cho những bệnh nhân vượt qua được bệnh tật nỗi cô đơn để vui sống.

3.2.5. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực trạng chất lượng nhân lực trong ngành du lịch hiện nay còn yếu kém cả trình độ, kỹ năng và lòng yêu nghề. Trong xu thế toàn cầu hoá ngày càng cao, sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh, cơ hội lớn nhưng thách thức cũng lớn. Muốn cạnh tranh để tồn tại và phát triển tốt cần tận dụng được các cơ hội, tạo thương hiệu và danh tiếng. Để làm được điều đó, điều quan trọng và tiên quyết vẫn là vấn đề phải nâng cao được chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng sự mong đợi của khách hàng. Trong khi đó nhân tố quyết định đến chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ là con người. Có thể nói chất lượng nguồn nhân lực quyết định phần lớn đến chất lượng sản phẩm. Đặc biệt trong ngành du lịch, đội ngũ quản lý và nhân viên là những người trực tiếp tham gia kinh doanh du lịch, là những người tổ chức và cung cấp dịch vụ trực tiếp cho khách hàng trong các cơ sở kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng...

Muốn đạt được hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cần phải tổ chức điều tra, khảo sát chất lượng nguồn nhân lực của toàn ngành du lịch trong địa bàn Quận. Từ đó phân ra loại nào cần đào tạo mới, đào tạo lại hay bồi dưỡng thêm phù hợp với trình độ và vị trí công tác của từng nhóm đối tượng.

Cần đa dạng hoá các hình thức đào tạo, mở các lớp đào tạo ngắn hạn và dài hạn tại địa phương. Tổ chức các cuộc thi kỹ năng giữa các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn Quận để học hỏi lẫn nhau và rút ra những kinh nghiệm trong quá trình làm việc.

3.3.6. Xây dựng chính sách giá linh hoạt.

Các doanh nghiệp du lịch sử dụng việc thay đổi giá để thu hút khách. Khu du lịch Đồ Sơn có thể sử dụng biện pháp này tác động lên tính thời vụ với sự phối hợp chặt chẽ của các doanh nghiệp bằng cách tăng giá vào mùa cao điểm và giảm giá

vào mùa thấp điểm, tăng cường các dịch vụ khuyến mại, miễn phí... để kích thích du khách đi du lịch ngoài mùa chính.

Mục đích của việc sử dụng các khuyến khích vật chất là để bù đắp lại giá trị và sức hấp dẫn bị giảm bớt của tài nguyên du lịch để tạo ra cho khách du lịch những điều kiện sử dụng tài nguyên ấy. Nói cách khác, động lực kinh tế ở đây có nhiệm vụ đảm bảo sự tương xứng giữa chất lượng của tài nguyên du lịch và giá trị của tài nguyên ấy.

Khuyến khích tính chủ động của các tổ chức kinh doanh du lịch, các chi nhánh, các cơ sở và các nhà hoạt động trong việc kéo dài thời vụ du lịch

3.4. Khuyến nghị

3.4.1. Khuyến nghị với Sở Văn hoá Thể thao và du lịch Hải Phòng.

Để du lịch Đồ Sơn ngày càng phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế hội nhập, người viết xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hải Phòng một số vấn đề cơ bản sau:

- Quan tâm đầu tư, chỉ đạo hơn nữa đến ngành kinh tế du lịch Hải Phòng nói chung và Đồ Sơn nói riêng; Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch với các Thành phố, Tỉnh trong cả nước và Quốc tế (nhất là thị trường ASEAN và Trung Quốc).

- Đầu tư cơ sở hạ tầng chất lượng cao cho khu du lịch Đồ Sơn một trọng điểm du lịch của Thành phố để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

- Có biện pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch đã được phê duyệt, nhanh chóng hoàn thành đưa vào phục vụ du khách trong nước và quốc tế, tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch như: dự án Hòn Dấu resort, đảo Hoa Phượng Daso, khu nghỉ cuối tuần của Vinaconex, Vạn Sơn resort...

- Không nên phê duyệt các dự án lấn biển về phía đông khu du lịch và xung quanh đảo Hòn Dấu vì sẽ phá vỡ cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp mà kiến tạo hàng triệu năm mới có được như các bãi đá cổ, những eo biển tạo nên sự mềm mại, uốn lượn, thơ mộng, sơn thủy hữu tình của phong cảnh Đồ Sơn; Mặt khác lấn biển còn

gây nên hiện tượng sa bồi, tác động không tốt đến môi trường sinh thái các bãi tắm của Đồ Sơn.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch kiến trúc khu I, khu III Đồ Sơn tạo đà thuận lợi kêu gọi các dự án đầu tư, đồng thời có cơ chế cho thuê đất lâu dài để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

- Trước mắt cần quan tâm đầu tư dự án cải tạo, xử lý nước thải trong khu du lịch, Vấn đề này nếu không được giải quyết sớm sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển trong khu du lịch.

- Đề nghị Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch tăng cường phối kết hợp với địa phương trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực; xúc tiến, quảng bá du lịch; Hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch.

3.4.2. Khuyến nghị với Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn.

Tạo cơ chế chính sách thông thoáng thu hút sự đầu tư vào du lịch ở Đồ Sơn. Đầu tư cơ sở hạ tầng có chất lượng cao ở Đồ Sơn, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

Có cơ chế chính sách hợp lý để khuyến khích các cơ sở lưu trú, nhà hàng nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị nhà hàng, khách sạn đạt tiêu chuẩn chất lượng phục vụ nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Cần quan tâm hơn nữa đến công tác tuyên truyền, quảng cáo về du lịch Đồ Sơn. Phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình... để xây dựng những bộ phim có hình ảnh đẹp, những chương trình giới thiệu về Đồ Sơn. Để từ đó du khách có thể biết đến Đồ Sơn. Công tác tuyên truyền, quảng bá phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và có phạm vi rộng.

Xây dựng website về du lịch Đồ Sơn bằng nhiều thứ tiếng để không những du khách trong nước mà du khách nước ngoài cũng có thể cập nhật được những thông tin, những sự kiện mới sắp diễn ra tại Đồ Sơn. Từ đó thu hút du khách đến với Đồ Sơn.

Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức những hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường với dân cư và du khách qua các chương trình du lịch.

Quan tâm đến công tác nghiên cứu, khảo sát nhu cầu của du khách và tài nguyên du lịch của địa phương từ đó đưa ra những loại hình du lịch phong phú phục vụ nhu cầu của du khách và hạn chế tính thời vụ.

Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn, các lớp học ngắn hạn và dài hạn đồng thời hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực hiện tại đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành du lịch trong tương lai.

KẾT LUẬN

Đồ Sơn là mảnh đất giàu tiềm năng du lịch với những điều kiện thuận lợi mà thiên nhiên ưu ái ban tặng hoạt động du lịch Đồ Sơn đã và đang phát triển mạnh mẽ. Điều này được thể hiện ở tỉ lệ GDP cơ cấu ngành du lịch ngày càng tăng, thu ngân sách do du lịch mang lại ngày càng lớn.

Nhưng du lịch Đồ Sơn vẫn chưa phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của mình. Trong những năm qua sản phẩm du lịch Đồ Sơn chưa có sự đầu tư đảm bảo, thiếu tính chuyên nghiệp. Các loại hình du lịch còn nghèo nàn chưa phát huy được hết tiềm năng gây ra hiện tượng lãng phí tài nguyên. Các loại hình dịch vụ kinh doanh phát triển chưa đồng đều mới tập trung chủ yếu vào hai loại hình lưu trú và ăn uống. Tuy nhiên những dịch vụ này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Do cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, phát triển manh mún, số cơ sở đạt tiêu chuẩn chiếm tỉ lệ thấp. Thêm vào đó du lịch Đồ Sơn vẫn còn tồn tại rất nhiều vấn đề như việc xây dựng quy hoạch còn chậm, các dịch vụ vui chơi, giải trí nghèo nàn, thiếu các khu vui chơi giải trí tổng hợp, cao cấp, hiện đại; công tác tuyên truyền quảng bá chưa sâu rộng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ lao động thấp...Đó chính là những nguyên nhân gây lên tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn. Vì vậy việc tìm ra các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch biển Đồ Sơn là vấn đề rất cần thiết, đảm bảo hoạt động du lịch biển Đồ Sơn đạt hiệu quả cao vào mùa vụ chính, đồng thời thu hút được khách đến ngoài mùa du lịch.

Qua khoá luận tốt nghiệp người viết đã nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu mặt bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch biển Đồ Sơn. Tuy nhiên những giải pháp trên chỉ mang tính nguyên tắc. Du lịch Đồ Sơn vẫn cần sự quan tâm, tạo điều kiện từ nhiều phía để du lịch Đồ Sơn ngày một phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch năm 2010; phương hướng, nhiệm vụ năm 2011, Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn

2. Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ về phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020, Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn

3. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ (khoá 10) về phát triển du lịch Hải Phòng trong tình hình mới, Phòng Du lịch Văn hoá và Thông tin quận Đồ Sơn

4. Đề án phát triển du lịch Đồ Sơn, Sở Văn hoá Thể thao và du lịch Hải Phòng

5. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hoà,(2008), Giáo trình kinh tế du lịch, Nxb ĐH Kinh tế Quốc dân

6. Non nước Việt Nam, (2007), Tổng cục du lịch Việt Nam, Nxb Hà Nội

7. Trần Phương, (2006), Du lịch văn hoá, Nxb Hải Phòng, Sở Du lịch Hải Phòng.

8. Trần Đức Thanh, (1999), Nhập môn khoa học du lịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Trần Văn Thông, (2002), Tổng quan du lịch, Nxb Giáo dục.

10. Bùi Thị Hải Yến, (2005), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam.

Các trang web:

11. google.com.vn

12. www.baodulich.net.vn

13. www.doson.vn

14. www.dulichhaiphong.gov.vn

15. www.hoaphuongdo.vn

PHỤ LỤC

Bảng điều tra ý kiến khách du lịch.

Ngày...tháng...năm...

1. Bạn đến từ đâu.....

2. Nghề nghiệp của bạn là?.....

Học sinh, sinh viên	Nghỉ hưu
Công nhân, viên chức nhà nước	Nông dân
Doanh nhân	Nghề khác

3. Bạn thường đi du lịch ở Đồ Sơn vào tháng mấy?.....

4. Bạn biết đến Đồ Sơn qua những nguồn tin nào?

Chuyến đi lần trước	Quảng cáo, sách hướng dẫn du lịch...
Bạn bè, người thân	Nguồn khác
Du lịch trọn gói	

5. Đây là lần thứ mấy bạn đến khu du lịch Đồ Sơn?

Lần thứ nhất	Lần thứ hai
Lần thứ ba	Trên lần thứ 3

6. Điều gì khiến bạn đi du lịch ở Đồ Sơn?

Khí hậu mát mẻ	Các loại hình dịch vụ
Các di tích lịch sử văn hoá	Phong cảnh thiên nhiên
Văn hoá bản địa	Lí do khác

Nghiên cứu tính thời vụ của hoạt động du lịch biển Đồ Sơn

7. Chuyến đi Đồ Sơn này là do:

Tự tổ chức	Qua công ty du lịch
Theo một tổ chức khác	Hình thức khác

8. Thời gian bạn ở lại Đồ Sơn lần này:

1 ngày	2 ngày
3 ngày	Trên 3 ngày

9. Mục đích chuyến đi du lịch này của bạn:

Nghỉ dưỡng, tắm biển	Hội nghị, hội thảo
Nghiên cứu, học tập	Kinh doanh
Thăm thân	Lí do khác

10. Mức độ hài lòng của bạn về chuyến đi này.

Hài lòng	Tương đối hài lòng
Bình thường	Thất vọng

11. Bạn có ý định trở lại Đồ Sơn không

Có	Không
Chưa biết	

12. Bạn muốn thấy những gì cần được cải thiện ở khu du lịch Đồ Sơn

Cơ sở vật chất kỹ thuật	Sản phẩm du lịch
Chất lượng phục vụ	Các dịch vụ
Môi trường	Những thứ khác

13. Bạn vui lòng cho ý kiến để giúp khu du lịch Đồ Sơn phát triển tốt hơn.....

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

Bảng điều tra ý kiến nhân viên phục vụ.

1. Bạn làm việc tại khu du lịch Đồ Sơn từ khi nào?.....

2. Bạn có được tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nghiệp vụ du lịch không.....

3. Trình độ chuyên môn của bạn là:

Trên đại học	Đại học
Cao đẳng	Trung cấp
Sơ cấp	Chưa qua đào tạo

4. Bạn làm việc tại khu du lịch Đồ Sơn vào thời gian nào trong năm.

Quanh năm	Vào mùa du lịch
-----------	-----------------

5. Vào mùa du lịch bạn thường phục vụ bao nhiêu khách một ngày?

1 – 10	10 - 40
40 - 80	80 – trên 100

6. Vào thời gian ngoài mùa du lịch bạn thường phục vụ bao nhiêu khách một ngày?

1 – 5	5 – 10
10 – 20	20 - 30

7. Bạn thấy cần phải cải thiện điều gì nhất ở Đồ Sơn?

Cơ sở vật chất kỹ thuật	Sản phẩm du lịch
Chất lượng phục vụ	Các dịch vụ
Môi trường	Những thứ khác

13. Bạn vui lòng cho ý kiến để giúp khu du lịch Đồ Sơn phát triển tốt hơn.....

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

Một số hình ảnh về tính thời vụ ở Đồ Sơn



Bãi biển Đồ Sơn vào mùa du lịch



Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn



Dịch vụ ăn uống ở Đồ Sơn vào mùa du lịch





Đồ Sơn những ngày vắng khách



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
PHẦN NỘI DUNG	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍNH THỜI VỤ DU LỊCH	4
1.1. Khái niệm	4
1.2. Đặc điểm của tính thời vụ du lịch	4
1.3. Các nhân tố gây lên tính thời vụ du lịch	5
<i>1.3.1. Khí hậu</i>	<i>6</i>
<i>1.3.2. Thời gian rỗi</i>	<i>7</i>
<i>1.3.3. Phong tục tập quán</i>	<i>9</i>
<i>1.3.4. Các nhân tố khác</i>	<i>9</i>
<i>1.3.4.1. Hiện tượng quần chúng hoá trong du lịch</i>	<i>9</i>
<i>1.3.4.2. Điều kiện và tài nguyên du lịch</i>	<i>10</i>
<i>1.3.4.3. Sự sẵn sàng đón tiếp</i>	<i>10</i>
1.4. Những ảnh hưởng bất lợi của tính thời vụ đến hoạt động du lịch	11
<i>1.4.1. Ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên và môi trường du lịch</i>	<i>11</i>
<i>1.4.2. Ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý và hiệu quả kinh doanh</i>	<i>12</i>
<i>1.4.3. Ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn nhân lực</i>	<i>13</i>
<i>1.4.4. Ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách</i>	<i>14</i>
<i>1.4.5. Những ảnh hưởng khác</i>	<i>15</i>
Tiểu kết chương 1	16
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TÍNH THỜI VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH BIỂN ĐỒ SƠN	17
2.1. Khái quát về Đồ Sơn	17
<i>2.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên</i>	<i>18</i>
<i>2.1.1.1. Vị trí địa lý</i>	<i>18</i>
<i>2.1.1.2. Địa hình</i>	<i>18</i>
<i>2.1.1.3. Khí hậu</i>	<i>19</i>
<i>2.1.1.4. Thủy, hải văn</i>	<i>20</i>
<i>2.1.1.5. Bãi tắm</i>	<i>20</i>
<i>2.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn</i>	<i>21</i>
<i>2.1.2.1. Di tích</i>	<i>21</i>

2.1.2.2. Công trình kiến trúc	25
2.1.2.3. Lễ hội.....	26
2.1.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.....	29
2.2. Biểu hiện của tính thời vụ trong hoạt động du lịch tại khu du lịch.	31
2.2.1. Lượng khách.	31
2.2.2. Dịch vụ.....	35
2.2.3. Kết quả và hiệu quả kinh doanh.....	41
2.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ.	43
2.3.1. Ảnh hưởng hiệu quả khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....	43
2.3.2. Ảnh hưởng đến việc khai thác tài nguyên và môi trường du lịch biển Đồ Sơn	44
2.3.3. Ảnh hưởng đến nguồn nhân lực Đồ Sơn.	46
2.3.4. Ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ	47
2.3.5 Ảnh hưởng tới các lĩnh vực khác.....	48
2.4. Nguyên nhân của tính thời vụ du lịch biển Đồ Sơn.	50
Tiểu kết chương 2.....	52
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG BẤT LỢI CỦA TÍNH THỜI VỤ DU LỊCH ĐẾN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH ĐỒ SƠN .	53
3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Đồ Sơn.	53
3.1.1. Mục tiêu.	53
3.1.2. Định hướng.	54
3.2. Giải pháp.....	55
3.3.1.Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường.....	55
3.3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng cáo.	57
3.3.3. Nâng cao sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch quanh năm.	59
3.3.4. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch.	61
3.3.5. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	63
3.3.6. Xây dựng chính sách giá linh hoạt.	63
3.4. Khuyến nghị.....	64
KẾT LUẬN	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	68
PHỤ LỤC	69